



© JULIE LARSEN MAHER

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Tình hình Vi phạm và Thực thi Pháp luật
về Động vật Hoang dã tại Việt Nam,
giai đoạn 2013 - 2017

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Tình hình Vi phạm và Thực thi Pháp luật về Động vật Hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2013 - 2017

Tổ chức Wildlife Conservation Society, chương trình Việt Nam (WCS Việt Nam)

Trích dẫn:

WCS. (2018). Báo cáo tổng kết tình hình vi phạm và thực thi pháp luật về động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2013 - 2017. Tổ chức Wildlife Conservation Society, chương trình Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam.

Bản quyền: Nội dung của bản báo cáo hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của tổ chức WCS Việt Nam và không được sao chép mà không có sự đồng ý của WCS Việt Nam.

Các bản đồ sử dụng trong báo cáo này chỉ mang tính chất minh họa và có thể không phản ánh chính xác đường biên giới của các quốc gia.

Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Tổ chức WCS Việt Nam

Địa chỉ: 106, nhà D, số 3 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3514 9750

Email: wcsvietnam@wcs.org

Website: <https://vietnam.wcs.org/>

LỜI CẢM ƠN

Từ năm 2016, Tổ chức Wildlife Conservation Society, chương trình Việt Nam (WCS Việt Nam) phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - Cục 2) thực hiện đánh giá tình hình vi phạm và tội phạm về động vật hoang dã (ĐVHD) trong 5 năm, từ 2013 đến 2017, thông qua thống kê, phân tích các vụ việc bắt giữ, xử lý liên quan đến ĐVHD. Kết quả hoạt động đánh giá này được tổng hợp thành Báo cáo tổng kết tình hình vi phạm và thực thi pháp luật về ĐVHD tại Việt Nam, giai đoạn 2013 – 2017.

Chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin (Cục 2) đã ủng hộ và phối hợp thực hiện báo cáo này, cảm ơn các cơ quan thực thi pháp luật (Công an, Kiểm lâm, Hải quan, Bộ đội biên phòng,...) và Viện kiểm sát nhân dân của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hỗ trợ hoàn thiện báo cáo này.

Hoạt động này được thực hiện bằng nguồn tài trợ của Quỹ MacArthur và Bộ môi trường, lương thực và nông thôn Vương quốc Anh thông qua Quỹ thách thức chống lại buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	1
TÓM TẮT	4
I. THÔNG TIN CHUNG	8
II. GIỚI THIỆU	11
III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	12
3.1. Thu thập dữ liệu	12
3.2. Phân tích dữ liệu.....	12
IV. THỰC TRẠNG VI PHẠM VÀ TỘI PHẠM VỀ ĐVHD TẠI VIỆT NAM	14
4.1. Mức độ vi phạm và tội phạm về ĐVHD	14
4.1.1. Số vụ việc vi phạm theo loài ĐVHD.....	14
4.1.2. Số lượng ĐVHD bị bắt giữ theo vụ việc vi phạm	15
4.1.3. Số lượng ĐVHD bị tịch thu theo cá thể.....	15
4.1.4. Khối lượng ĐVHD bắt giữ	16
4.1.5. Các dạng ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ và xử lý	17
4.1.6. Vi phạm liên quan đến ngà voi	18
4.1.7. Vi phạm liên quan đến tê tê	20
4.1.8. Vi phạm liên quan đến tê giác	21
4.2. Nhân thân của đối tượng vi phạm	23
4.2.1. Giới tính	23
4.2.2. Độ tuổi.....	23
4.2.3. Nơi cư trú	24
4.3. Nguồn gốc và điểm đến của ĐVHD bị vận chuyển và buôn bán.....	25
4.3.1. Vận chuyển và buôn bán ĐVHD xuyên biên giới	25
4.3.2. Vận chuyển và buôn bán ĐVHD trong lãnh thổ Việt Nam (nội địa).....	26
V. CÔNG TÁC NGĂN CHẶN VẬN CHUYỂN, BUÔN BÁN ĐVHD BẤT HỢP PHÁP	27
5.1. Phân tích theo địa lý	27
5.1.1. Phạm vi các hành động thực thi pháp luật.....	27
5.1.2. Số lượng vụ việc vi phạm theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.....	27
5.2. Xu hướng thực thi pháp luật theo thời gian.....	29
5.2.1. Mức độ thực thi pháp luật theo thời gian	29
5.2.2. Sự nhất quán của hoạt động thực thi pháp luật xét theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo tháng	30
5.3. Sự tham gia của các cơ quan, đơn vị thực thi pháp luật.....	31
5.3.1. Sự tham gia của các đơn vị thực thi pháp luật xét theo số vi phạm về ĐVHD.....	31
5.3.2. Sự tham gia của các đơn vị thực thi pháp luật xét theo khối lượng bắt giữ, tịch thu... ..	33
5.3.3. Hợp tác liên ngành	35

5.4. Hình thức xử lý đối với vi phạm về ĐVHD	36
5.4.1. Số người vi phạm về ĐVHD bị khởi tố về hình sự	36
5.4.2. Số người vi phạm về ĐVHD bị truy tố về hình sự.....	36
5.4.3. Xét xử hình sự các tội phạm về ĐVHD	36
5.4.4. Hình phạt áp dụng đối với tội phạm liên quan về ĐVHD.....	37
5.4.5. Xử phạt vi phạm hành chính	38
5.4.6. Tỷ lệ xử phạt hành chính và xử lý hình sự	38
5.4.7. Hình thức xử lý xét theo loài ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán.....	39
5.5. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội phạm khác có tính chất tương đồng trong 5 năm (từ 2013 đến 2017)	41
5.5.1. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (Điều 194).....	41
5.5.2. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội phạm về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (Điều 155).....	41
5.6. Tỷ lệ tái vi phạm của đối tượng vi phạm về ĐVHD.....	42
5.6.1. Tỷ lệ tái vi phạm về ĐVHD của các đối tượng trong lĩnh vực hình sự.....	42
5.6.2. Tỷ lệ tái vi phạm về ĐVHD của các đối tượng trong lĩnh vực hành chính.....	42
VI. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ TỘI PHẠM VỀ ĐVHD TẠI VIỆT NAM TRONG 5 NĂM (TỪ 2013 ĐẾN 2017)	43
Khó khăn 1: Độ bao phủ toàn quốc	43
Khó khăn 2: Mức độ tham gia của các cơ quan thực thi pháp luật trong thu thập dữ liệu thông tin về ĐVHD.....	43
Khó khăn 3: Thiếu thông tin các vi phạm chưa có kết quả xử lý	43
Khó khăn 4: Sự nhất quán trong thu thập dữ liệu thông tin.....	44
Khó khăn 5: Góc nhìn toàn cảnh	44
VII. KHUYẾN NGHỊ.....	45
7.1. Khuyến nghị đối với công tác thống kê, phân tích dữ liệu vi phạm về ĐVHD.....	45
<i>Khuyến nghị 1: Chỉ định cơ quan đầu mối và thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu chung về vi phạm liên quan đến ĐVHD.....</i>	<i>45</i>
<i>Khuyến nghị 2: Công tác thu thập, thống kê, phân tích dữ liệu vi phạm về ĐVHD</i>	<i>46</i>
7.2. Khuyến nghị đối với các cơ quan thực thi pháp luật	47
<i>Khuyến nghị 3: Tăng cường kỹ năng nhận dạng các loài ĐVHD</i>	<i>47</i>
<i>Khuyến nghị 4: Tăng cường thực thi pháp luật dựa trên kết quả thống kê, phân tích</i>	<i>47</i>
PHỤ LỤC	49
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	51

TÓM TẮT

Báo cáo tổng kết tình hình vi phạm và thực thi pháp luật về động vật hoang dã (ĐVHD) tại Việt Nam, giai đoạn 2013 - 2017 phản ánh tương đối đầy đủ thực trạng vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD và tình hình bắt giữ, xử lý vi phạm (cả hình sự và hành chính) của các cơ quan thực thi pháp luật đối với hành vi vi phạm tại Việt Nam từ năm 2013 đến năm 2017. Nội dung báo cáo được xây dựng dựa trên dữ liệu tổng hợp do các Viện kiểm sát nhân dân địa phương trên toàn quốc và của các ngành (Công an, Hải quan, Kiểm lâm, Bộ đội biên phòng...) cung cấp.

Kết quả thu thập, tổng hợp đã xác định được trong 5 năm (2013 - 2017), các cơ quan chức năng đã phát hiện, bắt giữ 1.504 vi phạm với 1.461 đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD và phân tích theo các bộ chỉ số (*kèm 44 biểu đồ và 02 bảng số liệu để minh họa*) như: hành vi, phương tiện vi phạm; tên loài, loại hình, số lượng, khối lượng, nguồn gốc... của ĐVHD; nhân thân của đối tượng vi phạm; cơ quan phát hiện bắt giữ; so sánh loại tội phạm về bảo vệ ĐVHD với các loại tội phạm khác có tính chất tương đồng (tội phạm về ma túy, hàng cấm); tỷ lệ tái phạm của các đối tượng, bị can phạm tội về ĐVHD...

Do vậy, Báo cáo tổng kết tình hình vi phạm và thực thi pháp luật về ĐVHD tại Việt Nam, giai đoạn 2013 - 2017 là tài liệu hữu ích đối với các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi pháp luật Việt Nam để xem xét và tăng cường hoạt động đấu tranh, phòng chống vi phạm và tội phạm về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam.

Một số nội dung chính trong báo cáo:

- ***Các loài ĐVHD thường gặp trong các vụ việc phát hiện, bắt giữ***
Có hơn 180 loài ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp trong giai đoạn này, trong đó các loài nguy cấp, quý hiếm bị đe dọa như: tê tê, rắn, chim các loại và rùa chiếm tỷ lệ lớn trong các vụ việc bị phát hiện, bắt giữ, xử lý.
- ***Hoạt động vận chuyển, buôn bán các loài ĐVHD có nguồn gốc từ nước ngoài***
Số vụ việc vi phạm liên quan đến một số loài không có nguồn gốc từ Việt Nam như: tê giác, voi, tê tê - chiếm 13,5% (203/1.504) tổng số vi phạm, 7,43% (1.949/26.221) số lượng cá thể bị bắt giữ và 44,64% (18.450/41.328 kg) trong tổng khối lượng ĐVHD bị tịch thu ghi nhận được trong giai đoạn này. Lưu ý rằng, con số trên có thể không đồng nhất với mức độ vận chuyển, buôn bán... thực tế của các loài này trong nước. Do đó, báo cáo này không thể đưa ra kết luận chính xác nhất về số lượng, khối lượng và kết quả của các vụ việc liên quan đến các loài có nguồn gốc từ nước ngoài.
- ***Điểm nóng phát hiện, bắt giữ và xử lý vi phạm về ĐVHD tại Việt Nam***
Phân tích địa điểm phát hiện, bắt giữ, xử lý các vụ vi phạm về ĐVHD cho thấy, các vi phạm tập trung chính tại các thành phố lớn của Việt Nam (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh) hoặc địa bàn sát biên giới như: Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh (tiếp giáp với

Trung Quốc); Quế Phong - tỉnh Nghệ An, Đa Krông - tỉnh Quảng Trị (tiếp giáp với Lào); tỉnh An Giang, tỉnh Tây Ninh (tiếp giáp với Campuchia)...

Phân tích theo loài cho thấy, các vụ việc bắt giữ, xử lý liên quan đến tê tê xảy ra phổ biến tại các tỉnh ven biển miền Bắc. Trong khi đó, các vụ phát hiện, bắt giữ, xử lý liên quan đến ngà voi, sừng tê giác thường tập trung nhiều hơn ở các thành phố lớn qua đường hàng không hoặc dọc theo các cửa khẩu chính tiếp giáp với Trung Quốc.

- ***Nguồn gốc và điểm đến của ĐVHD bị bắt giữ, xử lý***

Về nguồn gốc, ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ, xử lý có nguồn gốc từ Châu Phi chiếm hơn 50% (19/38) trong tổng số vi phạm ĐVHD có ghi nhận nguồn gốc. Trong số các quốc gia Châu Phi được xác định là điểm bắt đầu của vi phạm về ĐVHD, Angola chiếm tỉ lệ lớn nhất là 26,32%, tương đương với 5/19 vi phạm. Phần lớn số còn lại có nguồn gốc trong nước.

Về điểm đến, qua tổng hợp từ nguồn Phiếu thống kê và báo cáo do các Viện kiểm sát địa phương, các ngành gửi về, xác định chỉ có 2 trên tổng số 1.504 vụ việc (chiếm 0,13%) do các cơ quan thực thi pháp luật của tỉnh Hà Giang và Cao Bằng phát hiện, bắt giữ có các đối tượng khai nhận đem ĐVHD (tê tê và linh trưởng) sang Trung Quốc để tiêu thụ. Tuy nhiên, điều này xảy ra trong bối cảnh số vụ việc mà các đối tượng vi phạm về ĐVHD bị phát hiện bắt giữ, xử lý có khai báo nguồn gốc, điểm xuất phát và điểm đến là rất thấp.

- ***Đối tượng vi phạm phần lớn là người trẻ tuổi***

Phân tích nhân thân của đối tượng vi phạm trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, số đối tượng vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD chủ yếu ở độ tuổi lao động trung bình.

Đáng lưu ý, trong số các đối tượng vi phạm bảo vệ ĐVHD, cả về vi phạm bị xử lý hình sự và xử lý hành chính, các đối tượng trẻ tuổi (độ tuổi từ 30 đến 35 tuổi) chiếm tỷ lệ cao, chiếm 26,63% (389/1.461) tổng số đối tượng.

Phân bố tuổi của đối tượng vi phạm là nữ giới cũng đáng chú ý khi có khoảng gần một nửa (43,7%) đối tượng vi phạm là nữ giới có độ tuổi từ 54 đến 59 tuổi.

- ***Các tỉnh có hiệu quả thực thi pháp luật cao***

Việc thực thi pháp luật nhất quán và đều đặn theo thời gian là một yếu tố quan trọng trong đấu tranh, ngăn chặn vi phạm và tội phạm về ĐVHD tại Việt Nam. Qua tổng hợp, phân tích dữ liệu thông tin thu thập được cho thấy: các cơ quan thực thi pháp luật có tỷ lệ ngăn chặn, bắt giữ số vụ việc vi phạm về ĐVHD cao và đều đặn trong suốt 60 tháng của 5 năm từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2017 như: Đồng Nai (126), Hà Nội (122), Lạng Sơn (102), Quảng Trị (98), TP. Hồ Chí Minh (74), Quảng Ninh (69), Tây Ninh (68), An Giang (63), Nghệ An (56), Hậu Giang (55), Đồng Tháp (54). Tuy nhiên, có 2/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Long An, Tiền Giang

chỉ ghi nhận việc phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn số vi phạm về bảo vệ ĐVHD trong 1 tháng duy nhất trong tổng số 60 tháng của báo cáo này.

Tổng số vụ việc vi phạm về ĐVHD thu thập được tại 56 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 1.504 vụ việc, trong đó số lượng vụ việc vi phạm tại các tỉnh, thành phố dao động từ tối thiểu là 1 vụ việc đến tối đa là 128 vụ việc. Trong đó có 7 đơn vị tỉnh, thành phố báo cáo không có số liệu vi phạm về bảo vệ ĐVHD, gồm: Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng. Tuy nhiên, theo phản ánh từ các phương tiện truyền thông đại chúng, một số tỉnh, thành phố trong 7 đơn vị trên vẫn ghi nhận có vụ việc vi phạm về ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ.

- ***Tình hình bắt giữ, xử lý qua các năm***

Kết quả phân tích dữ liệu thu thập được cho thấy số đối tượng bị bắt giữ, xử lý có sự chênh lệch đáng kể giữa các năm, trong đó năm 2014 có sự chênh lệch lớn, cụ thể:

- Năm 2013 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 339 vi phạm với 355 đối tượng, trong đó: xử lý hình sự là 81 vụ án với 113 bị can, xử lý hành chính 258 vụ việc với 242 đối tượng.
- Năm 2014 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 219 vi phạm với 215 đối tượng, trong đó: xử lý hình sự là 23 vụ án với 19 bị can, xử lý hành chính 196 vụ việc với 196 đối tượng.
- Năm 2015 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 297 vi phạm với 270 đối tượng, trong đó: xử lý hình sự là 102 vụ án với 143 bị can, xử lý hành chính 195 vụ việc với 127 đối tượng.
- Năm 2016 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 334 vi phạm với 350 đối tượng, trong đó: xử lý hình sự là 81 vụ án với 110 bị can, xử lý hành chính 253 vụ việc với 240 đối tượng.
- Năm 2017 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 315 vi phạm với 271 đối tượng, trong đó: xử lý hình sự là 74 vụ án với 111 bị can, xử lý hành chính 241 vụ việc với 160 đối tượng.

- ***Các cơ quan thực hiện chức năng đấu tranh, phòng chống vi phạm, tội phạm về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam***

Theo dữ liệu thu thập được, có nhiều cơ quan cùng tham gia đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam, nhưng chủ yếu vẫn là 4 cơ quan chuyên trách gồm: Công an, Kiểm lâm, Hải quan và Bộ đội biên phòng, trong đó cơ quan Kiểm lâm là cơ quan thực hiện chính trong việc bắt giữ, xử lý vi phạm liên quan đến bảo vệ ĐVHD thuộc lĩnh vực hành chính (754/1.143 vi phạm, chiếm 65,97%), còn cơ quan Công an là cơ quan thực hiện chính trong việc bắt giữ, xử lý vi phạm liên quan đến bảo vệ ĐVHD thuộc lĩnh vực hình sự (273/361 vi phạm, chiếm 75,62%). Điều này là hoàn toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị được pháp luật Việt Nam quy định. Bên cạnh đó, cơ quan Hải quan, Bộ đội biên phòng và cơ quan khác (Trạm kiểm soát bến tàu, Cảnh sát biển,

Quản lý thị trường...) cũng có đóng góp đáng kể trong việc phát hiện, bắt giữ, xử lý đối với vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam trong 5 năm, từ 2013 đến 2017.

- **Tỷ lệ xử lý hình sự và xử phạt hành chính**

Nhìn chung, một phần ba tổng số vi phạm (về cả số vụ việc vi phạm và khối lượng ĐVHD bị tịch thu) đã được xử lý hình sự và hai phần ba còn lại là xử lý hành chính.

So sánh tỷ lệ các đối tượng vi phạm bị khởi tố hình sự trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) có sự dao động theo các năm. Theo đó, tỷ lệ khởi tố hình sự năm 2013 là 22,78% (113/496 bị can), tỷ lệ này giảm xuống còn 3,83% (19/496 bị can) năm 2014. Tuy nhiên, sang năm 2015 tỷ lệ khởi tố hình sự tăng lên 28,83% (143/496 bị can) và tỷ lệ khởi tố hình sự năm 2016 là 22,18% (110/496 bị can), tỷ lệ này tăng lên 22,38% (111/496 bị can) năm 2017.

- **Hành vi vi phạm bị bắt giữ và xử lý**

Hành vi vận chuyển ĐVHD bất hợp pháp bị bắt giữ, xử lý nhiều nhất trong 5 năm (từ 2013 - 2017), chiếm 81,99% (296/361) số vụ việc vi phạm hình sự và 56,69% (648/1.143) số vụ việc vi phạm hành chính. Tiếp theo là hành vi buôn bán bất hợp pháp chiếm 35,18% (127/361) số vụ việc vi phạm hình sự và 20,91% (239/1.143) số vụ việc vi phạm hành chính.

- **Mức xử phạt vi phạm hình sự**

Trong số các vụ việc vi phạm hình sự liên quan đến ĐVHD bị tuyên phạt hình phạt án treo chiếm tỷ lệ lớn nhất là 57,41% (248/432 bị cáo). Tiếp theo là hình phạt tù có thời hạn chiếm 37,5% (162/432 bị cáo), trong đó, gần một nửa số bị cáo nhận mức án tù dưới 12 tháng – 41,36% (67/162) và một tỉ lệ nhỏ bị cáo – 5,55% (9/162) nhận mức án hình phạt tù có thời hạn trên 3 năm.

Trong tổng số 432 bị cáo bị xét xử hình sự sơ thẩm trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) có 26 bị cáo (6,02%) ngoài chịu hình phạt tù có thời hạn, còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền với tổng số tiền phạt là 417,5 triệu đồng. Mức phạt tiền bổ sung trong một vụ dao động từ thấp nhất là 1 triệu đồng (42,75 USD)¹ và cao nhất là 130 triệu đồng (5.558 USD).

- **Mức xử phạt vi phạm hành chính**

Trong tổng số đối tượng bị áp dụng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt từ 2 triệu đến 11 triệu đồng (85,5 – 470,3 USD) chiếm tỷ lệ lớn nhất (61,66% - 595/965 đối tượng). Tiếp theo mức phạt dưới 2 triệu đồng (85,5 USD) chiếm tỷ lệ cao thứ hai (16,99% - 164/965 đối tượng) và chiếm tỷ lệ thấp nhất (1,76% - 17/965 đối tượng) là mức phạt từ 100 triệu đồng trở lên (4.275 USD).

1 Tỷ giá USD – VND sử dụng để quy đổi trong báo cáo này là 1 USD = 23,390 VND, ngày 27/10/2018.

I. THÔNG TIN CHUNG

Tội phạm về ĐVHD (bao gồm vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... ĐVHD bất hợp pháp) là hoạt động mang lại lợi nhuận phi pháp lớn thứ tư trên thế giới, xếp sau buôn lậu ma túy, vũ khí và buôn người. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, tội phạm về ĐVHD có lợi nhuận bất hợp pháp trên toàn cầu ước tính đạt từ 7 đến 24 tỷ đô la Mỹ mỗi năm (Nellemann và cộng sự 2017). Với xu hướng gia tăng, loại hình tội phạm này đang trở thành một trong những hoạt động sinh lợi bất hợp pháp và phổ biến nhất trên thế giới. Đây là một hoạt động phi pháp có lợi nhuận cao nhưng rủi ro tương đối thấp do khung pháp lý bảo vệ ĐVHD thường không đầy đủ và tội phạm này thường đi kèm với các loại hình tội phạm khác như rửa tiền (Loucks và cộng sự 2009; UNODC 2012).

Tội phạm về ĐVHD cũng tác động xấu đến nền kinh tế của các nước, vì hoạt động này đi kèm với trốn thuế, ảnh hưởng tiêu cực đến du lịch và hệ sinh thái (Rosen & Smith 2010). Việc tiếp xúc với các loài động vật ngoại lai được vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... khi không có sự kiểm tra, chăm sóc thú y có thể gây ra các dịch bệnh nguy hiểm đối với sức khỏe con người và gia súc, có thể ảnh hưởng trầm trọng đến nền kinh tế của mỗi quốc gia.

Đông Á là một điểm nóng tiêu thụ ĐVHD và là điểm đến chính của hoạt động vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... ĐVHD bất hợp pháp, với giá trị ước tính lên đến hơn 2,5 tỷ đô la một năm (UNODC 2013). Trong khi phần lớn ĐVHD vẫn có nguồn gốc trong khu vực, nhưng với sự suy giảm đa dạng sinh học ngày càng lớn trong khu vực và nhu cầu tìm đến các loài ĐVHD hiếm, lạ đã và đang thúc đẩy việc vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... ĐVHD bất hợp pháp xuyên lục địa, tác động tiêu cực đến hệ sinh thái ở các nước đầu nguồn như châu Phi.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đang trở thành một nhân tố quyết định trong việc đấu tranh, ngăn chặn và triệt phá đường dây tội phạm về ĐVHD toàn cầu. Chính phủ Việt Nam đã dành nhiều quan tâm hơn đến vấn đề này, dẫn đến công tác giám sát chặt chẽ của các cơ quan thực thi pháp luật, sửa đổi Bộ luật hình sự cho phù hợp và tham gia sâu rộng hơn vào hợp tác quốc tế...

Tháng 9 năm 2016, một tuần trước Hội nghị các nước thành viên Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) lần thứ 17, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài ĐVHD trái pháp luật. Theo chỉ thị này, Chính phủ đã nhận thức *“tại một số địa phương hoạt động chế tác và bày bán các sản phẩm ĐVHD như: ngà voi và sừng tê giác còn diễn biến phức tạp, thách thức nỗ lực thực thi pháp luật”*. Và để thắt chặt quy định của pháp luật về bảo vệ ĐVHD, Chính phủ Việt Nam đã cam kết *“rà soát, kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động buôn bán ngà voi, sừng tê giác trái pháp luật; tập trung kiểm tra các làng nghề, cơ sở chế biến, cửa hàng*

bán đồ lưu niệm tại các địa điểm du lịch, sân bay, bến tàu, cơ sở buôn bán, bào chế thuốc y học cổ truyền...”

Ngoài ra, nhận thức được quy mô toàn cầu của việc vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... ĐVHD trên thế giới và tác động của việc tiêu thụ ĐVHD nội địa lên sinh cảnh ở các quốc gia khác, Việt Nam đã tăng cường thiết lập hợp tác quốc tế chặt chẽ với nhiều quốc gia trong công tác thực thi pháp luật và hỗ trợ pháp lý. Tháng 9/2018, Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam và Viện công tố quốc gia Nam phi đã ký kết Biên bản ghi nhớ về phòng chống tội phạm thông qua tương trợ tư pháp, trao đổi kinh nghiệm và hợp tác trong lĩnh vực đào tạo cũng như trao đổi các văn bản pháp luật và tư pháp. Tháng 8/2017, Chính phủ Việt Nam và Mozambique đã ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác bảo vệ, bảo tồn các loài động vật, thực vật hoang dã cho giai đoạn 5 năm từ 2017-2022 và vào tháng 12/2018, Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam và Bộ tư pháp, các vấn đề hiến pháp và tôn giáo Mozambique đã ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp Việt Nam – Mozambique. Đây là một bước tiến lớn và chưa từng có để đảm bảo trách nhiệm giải trình về tội phạm vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp xuyên quốc gia ở cấp độ quốc tế và cho phép cơ quan thực thi pháp luật ở hai nước hợp tác điều tra chung những vụ án lớn liên quan đến ĐVHD.

Các biên bản ghi nhớ hay Kế hoạch hành động chung giữa các cấp Bộ, ngành của Việt Nam với các cơ quan của quốc gia có chung đường biên giới như Lào, Trung Quốc cũng đã được ký kết. Cụ thể là, tháng 10/2017 Cục thanh tra lâm nghiệp Lào và Cục kiểm lâm Việt Nam đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ rừng, kiểm soát và ngăn chặn hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản cho giai đoạn 2017-2022. Năm 2015, Việt Nam cũng đã ký kết một số Thỏa thuận ghi nhớ nhằm triển khai kế hoạch hợp tác trong giai đoạn 2015-2020, như Thỏa thuận thương mại về vấn đề phòng chống buôn lậu và phát triển các kế hoạch hành động chung để chấm dứt buôn lậu đặc biệt tại các tỉnh biên giới giữa chính phủ Việt Nam và Lào; Biên bản ghi nhớ trong việc trao đổi thông tin, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực ký kết giữa Cơ quan quản lý CITES Việt Nam và Cơ quan quản lý CITES Trung Quốc.

Những sáng kiến và cải cách này là kết quả của các nỗ lực tăng cường cam kết chính trị và thu thập các bằng chứng mạnh mẽ về tác động tiêu cực của vấn nạn vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... trái phép ĐVHD. Tuy nhiên, thông tin về mức độ vi phạm về ĐVHD và hiệu quả của các cơ quan chức năng trong thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD vẫn còn hạn chế.

Để phản ánh thực trạng vi phạm về ĐVHD tại Việt Nam và hỗ trợ công tác thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng, tổ chức WCS Việt Nam đã thực hiện hoạt động thu thập và phân tích dữ liệu vi phạm hình sự và hành chính liên quan đến ĐVHD trên toàn quốc trong giai đoạn 2013-2017. Báo cáo này, được thực hiện với sự hỗ trợ đặc biệt của Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin (Cục 2), Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các cơ

quan thực thi pháp luật (Công an, Kiểm lâm, Hải quan, Bộ đội biên phòng,...) và Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

II. GIỚI THIỆU

Để hiểu được tình trạng vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... ĐVHD bất hợp pháp và hiệu quả hoạt động thực thi pháp luật, báo cáo này sử dụng một số chỉ số phân tích do các cơ quan quốc tế như: Liên minh phòng chống tội phạm về các loài động thực vật hoang dã toàn cầu (ICCWC), Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên Hiệp Quốc (UNODC) và các tổ chức và chuyên gia xây dựng. Vui lòng xem Danh mục tài liệu tham khảo ở trang 50 để có danh sách đầy đủ các tài liệu tham khảo.

Báo cáo tổng kết tình hình vi phạm và thực thi pháp luật về ĐVHD tại Việt Nam (2013-2017), được xây dựng, phân tích dựa trên tình hình săn bắt, vận chuyển, buôn bán,... ĐVHD bất hợp pháp và hiệu quả thực thi pháp luật trong công tác phòng, chống vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp trên phạm vi cả nước. Báo cáo phân tích dựa trên cơ sở dữ liệu của 1.504 vụ việc với 1.461 đối tượng bị bắt giữ, xử lý bởi 315 đơn vị, cơ quan thực thi pháp luật của 56 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trải dài trên một diện tích cư trú của khoảng 91,11% dân số Việt Nam² trong giai đoạn 2013-2017. Báo cáo gồm ba phần như sau:

Phần thứ nhất: Cung cấp tổng quan về tình trạng vi phạm về ĐVHD, bao gồm:

- Thông tin chi tiết về các loài bị bắt giữ, các loài thường xuyên bị bắt giữ và các loài bị bắt giữ với số lượng lớn nhất;
- Vị trí địa lý của các địa điểm bắt giữ để tìm ra các điểm nóng, nguồn gốc và điểm đến phổ biến của hoạt động vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... ĐVHD;
- Nhân thân của các đối tượng vi phạm về bảo vệ ĐVHD.

Phần thứ hai: Đánh giá chi tiết về hiệu quả thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Tổng quan về tỷ lệ phát hiện, bắt giữ, xử lý theo cơ quan và theo địa điểm;
- Xu hướng của hoạt động thực thi pháp luật về ĐVHD theo thời gian;
- Số người vi phạm về bảo vệ ĐVHD bị khởi tố, truy tố về hình sự;
- Phân tích xử phạt của cả hai hình thức xử lý: hình sự và hành chính;
- Kết quả xét xử đối với tội phạm về bảo vệ ĐVHD và mức hình phạt áp dụng.

Các chỉ số nêu trên giúp đánh giá rõ hơn về tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam và tình hình thực thi pháp luật.

Phần thứ ba: Liệt kê một số hạn chế, khuyến nghị để tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý, thực thi pháp luật và thu thập dữ liệu trong tương lai.

2 Dựa theo số liệu dân số Việt Nam năm 2016 của Tổng cục thống kê Việt Nam.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Báo cáo này được thực hiện dựa trên phân tích dữ liệu thông tin các vi phạm về ĐVHD do các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam phát hiện, bắt giữ và xử lý từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017.

3.1. Thu thập dữ liệu

Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin (Cục 2), Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm chính và là đầu mối trong việc tổng hợp, phân tích và xây dựng báo cáo thông qua dữ liệu do các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các cơ quan chức năng khác của 58 tỉnh và 5 thành phố trực thuộc Trung ương thu thập gửi về (trong đó có 7 đơn vị cấp tỉnh báo cáo không có số liệu vi phạm về bảo vệ ĐVHD, gồm: Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng).

Mẫu phiếu thống kê đính kèm ở Phụ lục được sử dụng để thu thập dữ liệu thông tin vi phạm. Thông tin chính thu thập được bao gồm:

- a) Nhân thân của người vi phạm: độ tuổi, giới tính;
- b) Các loài ĐVHD bị vi phạm và tịch thu;
- c) Công tác đấu tranh, ngăn chặn đối với vi phạm và tội phạm về bảo vệ ĐVHD của cơ quan thực thi pháp luật;
- d) Các vụ án/bị can bị khởi tố, truy tố hình sự;
- e) Các vụ án/bị cáo bị xét xử (sơ thẩm và phúc thẩm);
- f) Các vi phạm bị xử lý hành chính.

Dữ liệu thu thập thông tin được, bao gồm: các vi phạm đã xử lý xong, không bao gồm các vi phạm chưa có kết quả xử lý cuối cùng hoặc đang trong quá trình điều tra, xử lý.

Ngoài ra, trong thời gian thực hiện báo cáo này, Cục 2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành đi khảo sát thực tế tại 3 tỉnh/thành phố trọng điểm, bao gồm: Quảng Ninh, Quảng Trị và TP. Hồ Chí Minh để xác định khó khăn, vướng mắc trong xử lý đối với vi phạm về ĐVHD để từ đó đề xuất được các khuyến nghị hữu ích và thiết thực hơn.

3.2. Phân tích dữ liệu

Báo cáo này tham khảo các phương pháp đánh giá uy tín, trong đó có phương pháp được đề xuất bởi Liên minh phòng chống tội phạm về các loài động thực vật hoang dã toàn cầu (ICCWC), Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên Hiệp Quốc (UNODC), cũng như của các tổ chức và chuyên gia trong lĩnh vực này.

Báo cáo được phân tích dựa trên 60 chỉ số nhằm cung cấp các thông tin quan trọng để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch Quốc gia về phòng chống buôn bán ĐVHD với sự tham gia của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi pháp luật Việt Nam. Báo cáo giúp trả lời một số câu hỏi nghiên cứu như sau:

a. Các loài ĐVHD

- Mức độ vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp đang diễn ra như thế nào?
- Những loài ĐVHD nào thường bị bắt giữ?
- Phương thức thủ đoạn của hoạt động vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp diễn ra như thế nào?

Báo cáo có một phần tập trung phân tích về mức độ và phương thức thủ đoạn của hoạt động buôn bán bất hợp pháp đối với ba loài là voi, tê giác và tê tê - các loài trong Danh mục nguy cấp và thường bị buôn bán tại châu Á.

b. Đối tượng vi phạm

- Đặc tính nhân thân của đối tượng vi phạm liên quan đến ĐVHD như thế nào?
- Khu vực nào tập trung nhiều đối tượng vi phạm liên quan đến ĐVHD?

c. Thực thi pháp luật

- Cơ quan thực thi pháp luật nào tích cực trong công tác chống vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp?
- Địa phương nào có số lượng ĐVHD và sản phẩm ĐVHD bị tịch thu nhiều nhất?
- Mức độ hợp tác liên ngành giữa các cơ quan thực thi pháp luật trong công tác chống vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp?
- Tỷ lệ, hiệu quả thực thi pháp luật về ĐVHD theo thời gian như thế nào?
- Hiệu quả thực thi pháp luật về ĐVHD có đồng nhất giữa các tỉnh, thành phố hay không?

d. Xử lý vi phạm

- Số lượng, mức xử phạt vi phạm và tội phạm về bảo vệ ĐVHD như thế nào (trong lĩnh vực hành chính và lĩnh vực hình sự)?
- Xử lý hình sự và hình phạt đối với tội phạm về bảo vệ ĐVHD như thế nào?
- Tỷ lệ giữa xử lý hình sự và xử lý hành chính như thế nào?
- Loại hình vi phạm nào liên quan đến ĐVHD thường bị xử lý?
- Kết quả xử lý hình sự đối với tội phạm về ĐVHD như thế nào?
- Mức độ xử lý (hành chính và hình sự) theo loài ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán?

Dựa trên dữ liệu thu thập được, báo cáo này đã góp phần đưa ra bức tranh toàn cảnh về tình hình vi phạm và tội phạm liên quan đến ĐVHD và hiệu quả công tác thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, bắt giữ, xử lý vi phạm và tội phạm về ĐVHD ở Việt Nam. Mặc dù vẫn tồn tại một số hạn chế về số lượng, tính toàn diện và độ tin cậy của số liệu thu thập được. Tuy nhiên, báo cáo này vẫn có giá trị quan trọng đối với các cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước của Việt Nam nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác phòng, chống vi phạm và tội phạm về ĐVHD dựa trên các kết quả phân tích và khuyến nghị được đưa ra.

IV. THỰC TRẠNG VI PHẠM VÀ TỘI PHẠM VỀ ĐVHD TẠI VIỆT NAM

4.1. Mức độ vi phạm và tội phạm về ĐVHD

Bản chất phi pháp của tội phạm về ĐVHD đặt ra một số thách thức khi cố gắng ước tính số liệu chính xác về quy mô của loại hình này. Đánh giá dựa trên hoạt động khảo sát ngăn chặn thị trường buôn bán trái phép mới chỉ góp phần khoanh vùng được bề nổi loại hình thương mại trái phép này. Các báo cáo điều tra chuyên sâu cũng có thể cung cấp một số thông tin chi tiết về cách thức vận chuyển, buôn bán ĐVHD, tình trạng nuôi nhốt, săn bắt... nhưng chưa đưa ra được một bức tranh toàn cảnh đầy đủ. Do đó, dữ liệu thông tin thống kê thu thập được từ hồ sơ gốc của các cơ quan chức năng trực tiếp phát hiện, bắt giữ, xử lý vi phạm về ĐVHD của Việt Nam có lẽ là số liệu đáng tin cậy nhất để đánh giá mức độ vận chuyển, buôn bán ĐVHD trong thực tế và đây cũng là nền tảng vững chắc cho việc xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình vi phạm và thực thi pháp luật về ĐVHD tại Việt Nam, giai đoạn 2013 - 2017.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, trong báo cáo này, các dữ liệu thông tin thu thập được chủ yếu bao gồm là những vi phạm về ĐVHD đã kết thúc quá trình xử lý, không bao gồm các vi phạm đang trong quá trình điều tra xử lý hoặc đang tạm dừng. Các yếu tố như kỹ năng, thiết bị hoặc sự minh bạch cũng không được xét đến trong quá trình thu thập thông tin dữ liệu cho báo cáo này.

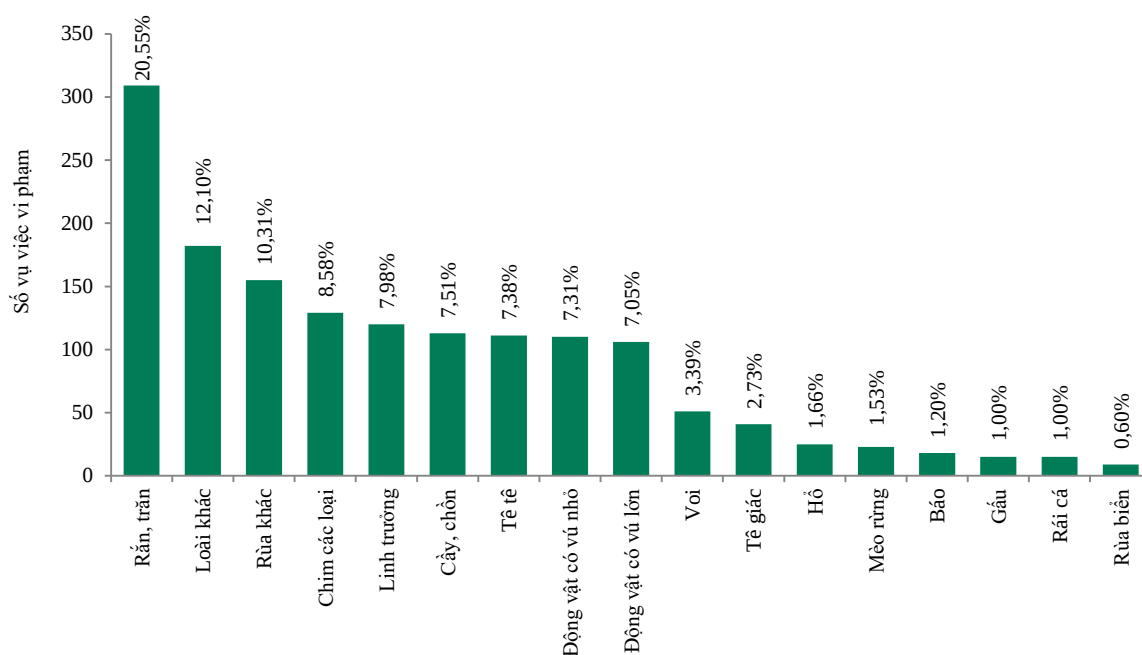
4.1.1. Số vụ việc vi phạm theo loài ĐVHD

Trong 5 năm, từ 2013 đến 2017, các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam đã phát hiện bắt giữ 1.504 vụ việc liên quan đến các loài của ĐVHD và xác định có hơn 180 loài ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... bất hợp pháp và bắt giữ,³ trong đó các vụ việc vi phạm liên quan đến rắn các loại chiếm tỷ lệ lớn nhất – 20,55% (309/1.504) vi phạm, tiếp đến là rùa các loại – 10,31% (155/1.504) vi phạm, tiếp đến là loài chim – 8,58% (129/1.504) vi phạm, tê tê – 7,38% (111/1.504) vi phạm...⁴ Số vụ việc vi phạm liên quan đến voi, tê giác chiếm tỉ lệ nhỏ so với tổng số vụ việc vi phạm về ĐVHD bị các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam bắt giữ, tịch thu, lần lượt là 3,39% (51/1.504) vi phạm và 2,73% (41/1.504) vi phạm (Biểu đồ 1).⁵

3 Chi thị: Tỷ lệ phần trăm các loài bị buôn bán (Crookes và cộng sự 2005).

4 Chi thị: Các loài thường thấy trên thị trường (Dupain và cộng sự 2012).

5 Lưu ý rằng chi tiết của một số các vi phạm liên quan đến những loài phi bản địa Việt Nam không được thu thập trong báo cáo này do bộ luật Hình sự 1999 không bao gồm những điều khoản về các loài phi bản địa nguy cấp. Độc giả nên lưu ý vì mức độ thực tế của hoạt động buôn bán ngà voi và sừng tê giác ở Việt Nam có thể không được phản ánh chính xác trong báo cáo này.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ số vụ việc bị bắt giữ, xử lý theo loài ĐVHD

4.1.2. Số lượng ĐVHD bị bắt giữ theo vụ việc vi phạm

Trong khoảng thời gian 60 tháng phân tích trong báo cáo này, từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2017, trong tổng số 1.504 vụ việc với 1.461 đối tượng bị bắt giữ, các cơ quan thực thi pháp luật đã khởi tố hình sự 361 vụ án với 496 bị can, xử lý hành chính 1.143 vi phạm với 965 đối tượng vi phạm và 201 vụ việc chưa xác định được đối tượng (hàng vô chủ).

Trong số 1.504 vụ việc vi phạm bị xử lý (hình sự và hành chính) được tổng hợp, phân tích trong báo cáo này, kết quả cho thấy:

- Số lượng ĐVHD vi phạm bị phát hiện, bắt giữ có số lượng cá thể ĐVHD hoặc sản phẩm ĐVHD bị bắt giữ từ 200 đơn vị trở lên chiếm tỷ lệ cao, thậm chí có vụ việc bắt giữ đến 4.391 cá thể rùa - tương đương với 16,75% (4.391/26.221) tổng số cá thể ĐVHD tịch thu trong các vi phạm hoặc có vụ việc bắt giữ đến 3.635 khúc ngà voi có khối lượng 8.404kg - tương đương với 20,34% (8.404/41.327) tổng khối lượng ĐVHD tịch thu trong các vi phạm (Biểu đồ 3).
- Những vụ việc vi phạm với quy mô nhỏ với số lượng cá thể bị bắt giữ, tịch thu dưới 10 chỉ chiếm 8,38% (126/1.504) trong tổng số vi phạm mà các cơ quan thực thi pháp luật đã ghi nhận.

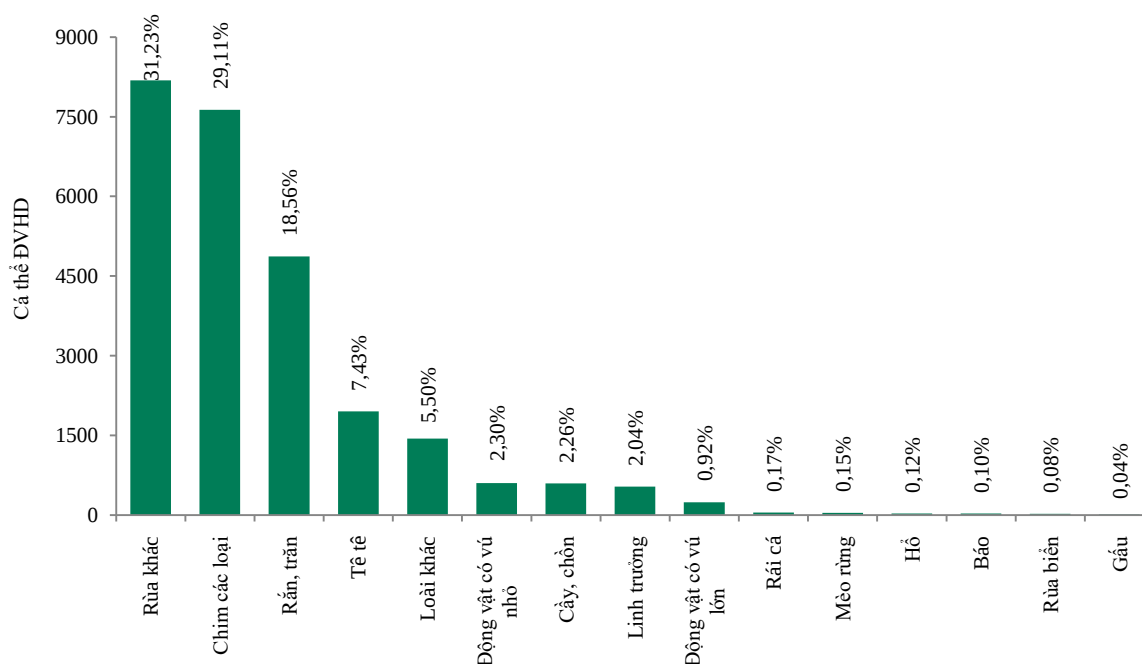
4.1.3. Số lượng ĐVHD bị tịch thu theo cá thể

Trong hơn 180 loài ĐVHD bị các đối tượng vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt... bất hợp pháp bị bắt giữ, qua phân tích số lượng cá thể ĐVHD bị tịch thu, các loài thuộc nhóm rùa bị vi phạm nhiều nhất, chiếm gần một phần ba - 31,23% (8.118/26.221) tổng số cá thể bị tịch thu, tiếp theo là chim các loại - 29,11% (7.632/26.221) tổng số cá thể bị tịch thu.

thu, rắn và trăn - 18,56% (4.867/26.221) tổng số cá thể bị tịch thu, tê tê - 7,43% (1.949/26.221) tổng số cá thể bị tịch thu (Biểu đồ 2).⁶

Trong khi số lượng các loài, nhóm loài chim, rắn và rùa bị tịch thu thể hiện gần chính xác mức độ vận chuyển, buôn bán; việc xác định mức độ vận chuyển, buôn bán thực tế của các loài, nhóm loài như tê tê, voi lại khó hơn nhiều vì sản phẩm ĐVHD từ các loài, nhóm loài trên có thể bị cắt khúc, xé nhỏ như vảy tê tê và ngà, lông, da voi.

Đơn vị dùng để kiểm kê ĐVHD, sản phẩm ĐVHD tịch thu khác nhau theo các vi phạm, có thể là theo số lượng cá thể ĐVHD, có thể theo khối lượng của sản phẩm ĐVHD bị tịch thu. Do đó, khi phân tích chỉ số này cần kết hợp với khối lượng tịch thu để xác định các loài ĐVHD bị săn bắt, vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt,... bất hợp pháp nhiều nhất.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ các loài ĐVHD phát hiện và bắt giữ theo cá thể

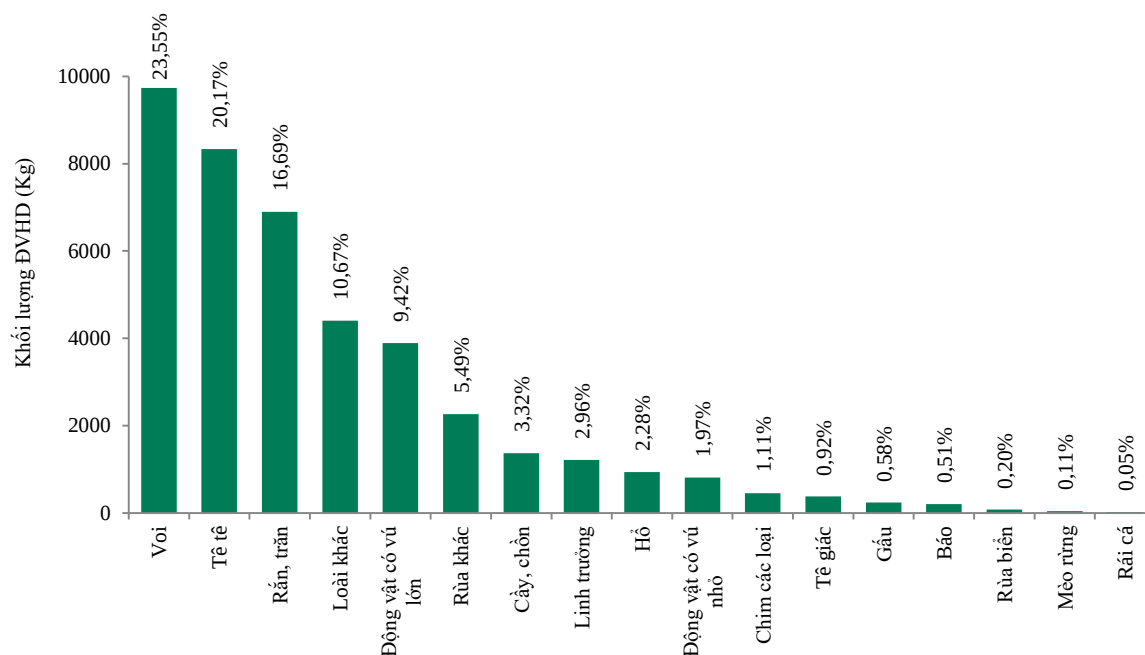
4.1.4. Khối lượng ĐVHD bắt giữ

Phân tích khối lượng các loài bị tịch thu góp phần đánh giá mức độ vận chuyển, buôn bán các loài, nhóm loài ĐVHD.⁷ Theo dữ liệu thông tin thu thập được, giai đoạn từ tháng 01/2013 đến 12/2017, tổng khối lượng ĐVHD và sản phẩm từ ĐVHD bị các cơ quan thực thi pháp luật phát hiện, bắt giữ là hơn 41 tấn. Đây là một con số ước lượng, vì chỉ có 71% các vụ việc vi phạm có ghi nhận về khối lượng của tang vật là ĐVHD. Trong số này, khối lượng ngà voi chiếm số lượng lớn với tỷ lệ tương ứng là 23,55% (9.732/41.328 kg); tê tê - 20,17% (8.337/41.328 kg) và rắn, trăn - 16,69% (6.897/41.328 kg). Ngược lại, các sản phẩm từ tê giác, nhóm các loài chim thường được kiểm đếm theo đơn vị là khúc sừng

6 Chi thị: Số lượng ĐVHD bị mua bán (Weinbaum và cộng sự 2013; CITES 2014; Interpol 2014; Milliken 2014; USFWS 2011; WCO 2007; WildAid 2014).

7 Chi thị: Agnew và cộng sự. 2009; CI 2014; CI & FAO 2002; CITES 2014; COMIFAC 2012; Crookes và cộng sự 2005; DEFRA 2014; Dupain và cộng sự 2012; GRASP 2014; Interpol 2013, 2014; Ntiemo-Baide 1997; Sharma và cộng sự 2014; TRAFFIC 2008; WCS 2014; WildAid 2014; Wingard & Zahler 2006; WWF 2014; Zeller và cộng sự 2011.

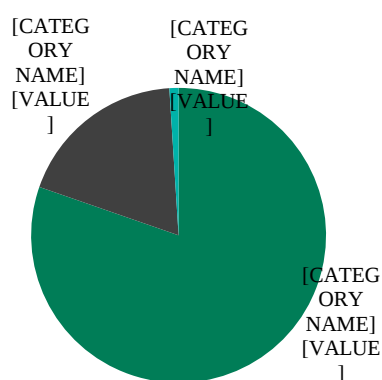
hoặc số cá thể, do vậy tổng khối lượng của 2 nhóm loài này tương đối nhỏ với tỷ lệ tương ứng là 0,92% (381/41.328 kg) và 1,11% (459/41.328 kg) - Biểu đồ 3.



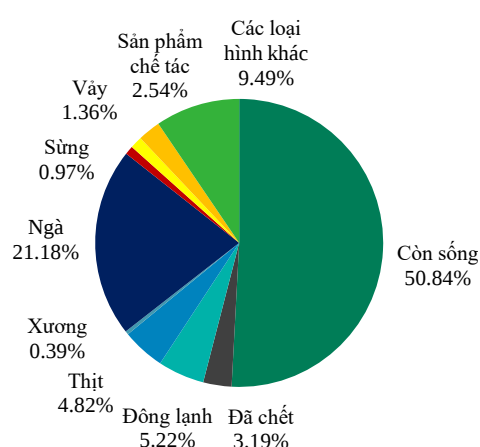
Biểu đồ 3. Khối lượng ĐVHD bị bắt giữ

4.1.5. Các dạng ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ và xử lý

Tổng cộng có 26.221 cá thể ĐVHD và 41.328 kg khối lượng ĐVHD và các loại sản phẩm ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ trong 5 năm từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2017. Trong số này, có 80,13% (21.011/26.221) số lượng cá thể và 50,84% (24.932,4/41.328kg) khối lượng ĐVHD bị bắt giữ dưới dạng cá thể còn sống, 18,64% (4.887/26.221) số lượng cá thể và 3,19% (1.317/41.328kg) khối lượng ĐVHD bị bắt giữ dưới dạng cá thể đã chết, còn lại là 1% (262/26.221) số lượng cá thể và 5,22% (2.156/41.328kg) khối lượng ĐVHD bị bắt giữ dạng đông lạnh... (Biểu đồ 4, 5).^{8,9}



Biểu đồ 4. Tỷ lệ loại hình ĐVHD bị bắt giữ theo số lượng cá thể



Biểu đồ 5. Tỷ lệ loại hình ĐVHD bị bắt giữ theo khối lượng

8 Chỉ thị: Số lượng ĐVHD bị tịch thu (CITES 2014).

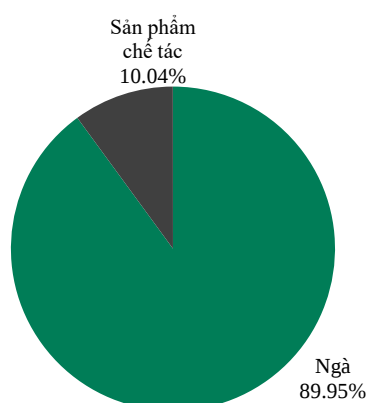
9 Chỉ thị: Số lượng ĐVHD sống bị tịch thu (CITES 2014).

4.1.6. Vi phạm liên quan đến ngà voi

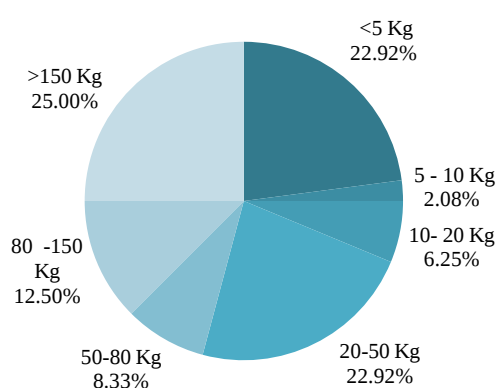
Trong 5 năm (từ 2013 đến 2017), các cơ quan thực thi pháp luật đã bắt giữ, xử lý 48 vụ việc vi phạm với 9.732 kg sản phẩm liên quan đến voi - chiếm tỷ lệ cao nhất (23,55%) trong tổng khối lượng ĐVHD đã bắt giữ, tịch thu (Biểu đồ 3).

Đối với sản phẩm liên quan đến voi bị bắt giữ, tịch thu thì ngà voi thô có khối lượng lớn nhất - 89,95% (8.753/9.732 kg) trong tổng khối lượng sản phẩm liên quan đến voi bị bắt giữ. Còn lại là sản phẩm chế tác khác (nhẫn, vòng tay...), mặc dù có số lượng bắt giữ tương đối nhiều, nhưng những sản phẩm trang sức này có khối lượng nhỏ, do đó tổng khối lượng của nhẫn và vòng tay chỉ chiếm 10,04% (977/9.732 kg)¹⁰ - (Biểu đồ 6).¹¹

Từ dữ liệu các vi phạm liên quan đến ngà voi cho thấy, đa số (43,75% - 21/48) vụ việc vi phạm vận chuyển, buôn bán khối lượng ngà voi trong khoảng từ 20kg đến 150kg - đây là mức vi phạm trung bình. Ngoài ra, có 22,92% (11/48) vụ việc vi phạm ở mức nhỏ với khoảng từ 1 đến dưới 5kg. Các vụ việc vi phạm mức độ lớn¹² vận chuyển, buôn bán hơn 150kg sản phẩm ngà voi chiếm 25% (12/48) trong tổng số trường hợp vi phạm liên quan đến ngà voi, đặc biệt có trường hợp ở tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện vận chuyển, buôn bán 749 khúc ngà voi với khối lượng 1.422 kg (Biểu đồ 7).



Biểu đồ 6. Tỷ lệ loại sản phẩm ngà voi bị bắt giữ xét theo khối lượng



Biểu đồ 7. Mức độ vi phạm liên quan đến ngà voi xét theo khối lượng

Dữ liệu thu thập được chỉ có thông tin các vụ việc vi phạm liên quan đến ngà voi tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Lào Cai, Điện Biên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Tây Ninh và Bạc Liêu (Biểu đồ 8).

10 Chỉ thị: Khối lượng (Kg) sản phẩm chế tác ngà voi (CITES 2014).

11 Chỉ thị: Số lượng sản phẩm chế tác ngà voi (CITES 2014).

12 Theo ICCWC, những vụ bắt giữ quy mô lớn là những vi phạm có khối lượng lớn hoặc có quy mô bất thường, liên quan đến mạng lưới tội phạm có tổ chức hoặc có tác động đáng kể đến các loài bị vi phạm. Đối với ngà voi, một vụ bắt giữ quy mô lớn được xác định là tịch thu từ 500kg ngà voi trở lên (theo CITES). Đối với các loài khác, định nghĩa bắt giữ quy mô lớn có thể cần phải được xác định trên lịch sử các vụ bắt giữ. Từ đây, những đề cập liên quan đến “quy mô lớn” của các vi phạm, các vụ bắt giữ, hoặc người vi phạm trong báo cáo tổng kết này là ước tính của nhóm nghiên cứu so với mức độ buôn bán bất hợp pháp của mỗi loài.

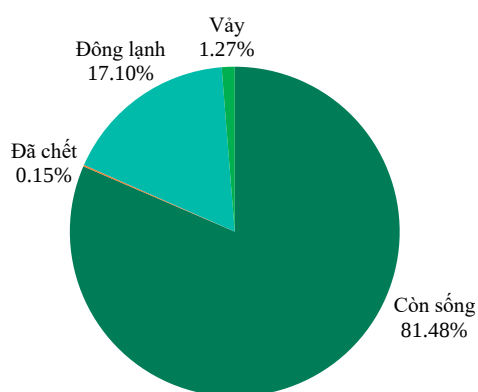


Biểu đồ 8. Phân bố địa lý các tỉnh/thành phố bắt giữ ngà voi tính theo khối lượng

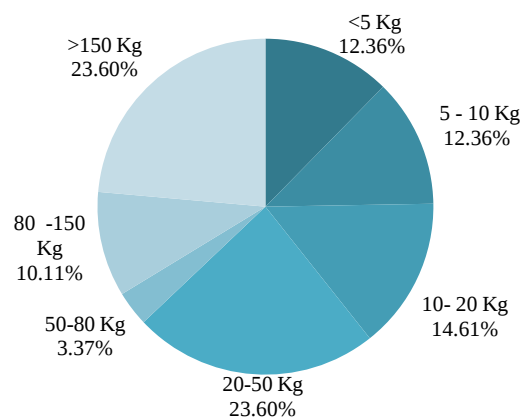
4.1.7. Vi phạm liên quan đến tê tê

Trong 5 năm (2013-2017), các cơ quan chức năng đã bắt giữ 111 vụ việc vi phạm với 1.949 cá thể tê tê và 8.337 kg tê tê và sản phẩm của tê tê là vảy - chiếm tỷ lệ cao thứ hai (20,17%) sau ngà voi trong tổng khối lượng ĐVHĐ đã bắt giữ, tịch thu (Biểu đồ 3).

Trong số này, phần lớn là tê tê còn sống, chiếm 95,33% (1.858/1.949) so với tổng số lượng cá thể tê tê và chiếm 81,48% (7.627/8.3367 kg) so với tổng khối lượng ĐVHĐ là tê tê bị bắt giữ, tịch thu, còn lại tê tê đã chết, đông lạnh, vảy tê tê chỉ chiếm 18,52% (1.735/8.337 kg) so với tổng khối lượng ĐVHĐ là tê tê bị bắt giữ, tịch thu (Biểu đồ 9).



Biểu đồ 9. Tỷ lệ các dạng cá thể tê tê bị bắt giữ theo khối lượng



Biểu đồ 10. Mức độ vi phạm liên quan đến tê tê theo khối lượng

Phần lớn vi phạm ở mức quy mô lớn với 23,6% (27/117) vi phạm có khối lượng tê tê bắt giữ trung bình lớn hơn 150kg (Biểu đồ 10), trong đó tại Quảng Ninh (3.318kg), Hải Phòng (1.083 kg), Hưng Yên (821 kg), Ninh Bình (722 kg) - (Biểu đồ 11).

Cũng lưu ý rằng trong dữ liệu thu thập được, một số địa phương, không ghi rõ khối lượng tê tê bị bắt giữ và tịch thu.

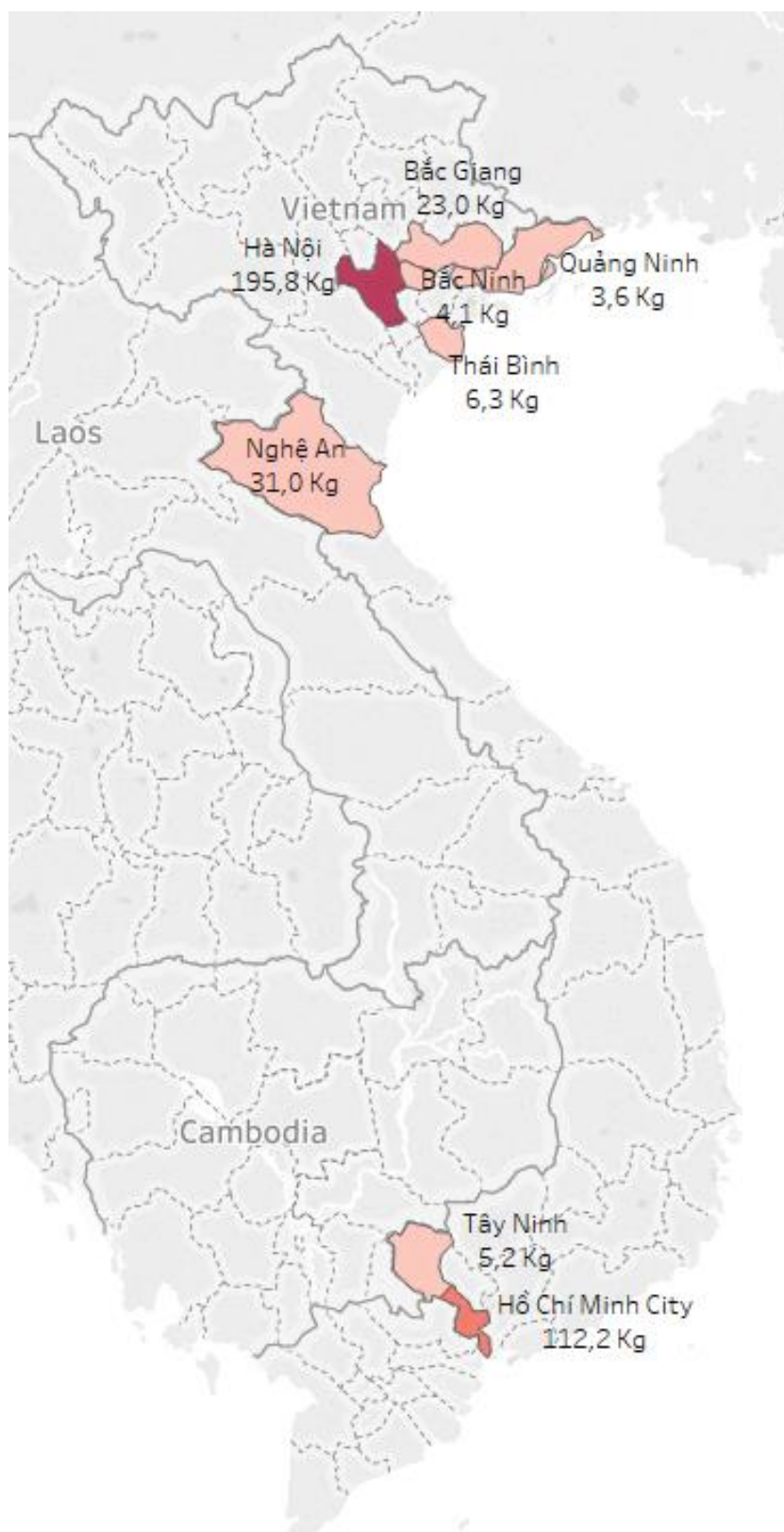


Biểu đồ 11. Phân bố địa lý các tỉnh/thành phố bắt giữ tê tê theo khối lượng

4.1.8. Vi phạm liên quan đến tê giác

Trong 5 năm (từ 2013 đến 2017), các cơ quan thực thi pháp luật đã bắt giữ 41 vụ việc với 228 khúc (sừng) tê giác có khối lượng là 381,17 kg. Qua tổng hợp, phân tích cho thấy: 100% sản phẩm đều là khúc (sừng) tê giác, việc phát hiện, bắt giữ được thực hiện tại 8 địa phương (Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Bình, Nghệ An, Tây Ninh và TP. Hồ Chí Minh). Trong số các địa phương này, thì Hà Nội là địa phương bắt giữ nhiều

nhất (130 khúc sừng với 195,8 kg), tiếp đến là TP. Hồ Chí Minh (68 khúc sừng với 112,2 kg), Nghệ An (31 kg) và thấp nhất là Quảng Ninh (4 khúc sừng với 3,604 kg) (Biểu đồ 12).



Biểu đồ 12. Phân bố địa lý các tỉnh/thành phố bắt giữ tê giác theo khối lượng

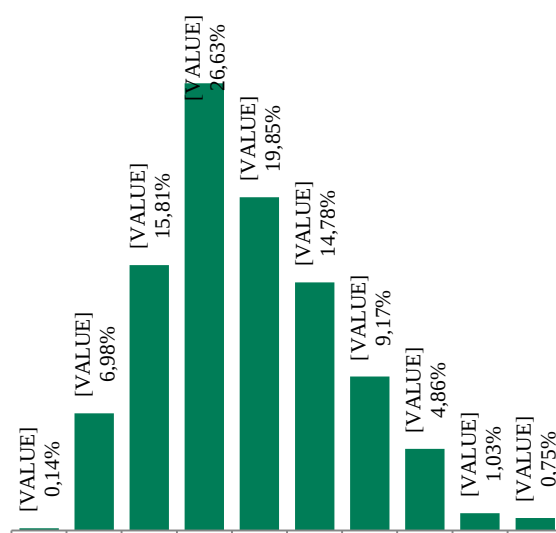
4.2. Nhân thân của đối tượng vi phạm

4.2.1. Giới tính

Tương tự các hoạt động bất hợp pháp khác, nam giới chiếm đa số (81,52%) trong các đối tượng tham gia vận chuyển, buôn bán ĐVHD, nữ giới chiếm (18,21%). Tỷ lệ người vi phạm là nam giới tăng nhẹ khi chỉ xét các đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự lên 85,08% (422/496) bị can.

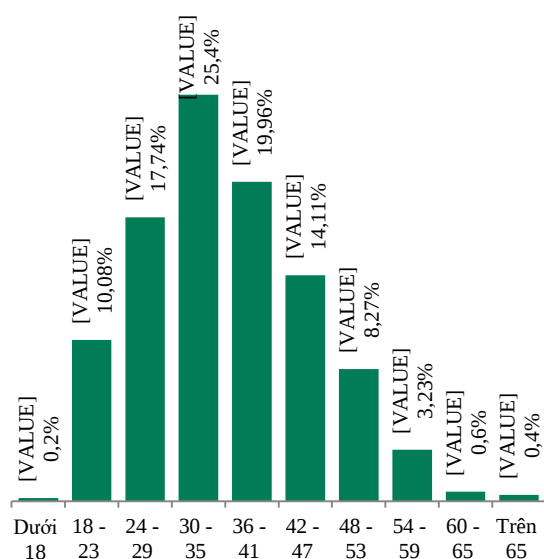
4.2.2. Độ tuổi

Phân bố độ tuổi của đối tượng tham gia vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp phần lớn cũng tuân theo đường cong truyền thống của tháp dân số theo tuổi lao động, với tỷ lệ lớn nhất là 26,63% (389/1.461) đối tượng vi phạm có độ tuổi từ 30 đến 35 tuổi, tiếp đến là 19,85% (290/1.461) đối tượng vi phạm có độ tuổi từ 36 đến 41 tuổi, tiếp đến là 15,81% (231/1.461) đối tượng vi phạm có độ tuổi từ 24 đến 29 tuổi và thấp nhất là 0,14% (2/1.461) đối tượng vi phạm có độ tuổi dưới 18 tuổi (Biểu đồ 13).

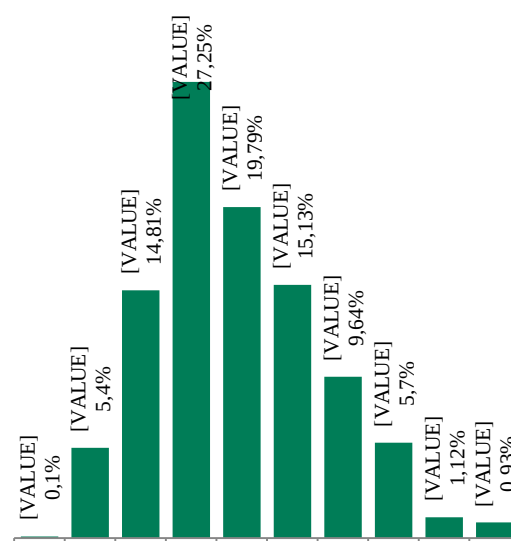


Biểu đồ 13. Số đối tượng vi phạm theo độ tuổi

Các vi phạm hình sự nghiêm trọng thường có sự tham gia của những người trẻ, hơn 25,4% (126/496) bị can bị xử lý hình sự có độ tuổi từ 30 đến 35 tuổi. Tương tự như vậy, các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính cao (nhiều) cũng chủ yếu thuộc độ tuổi 30 đến 35 tuổi - 27,25% (263/965) đối tượng vi phạm (Biểu đồ 14, 15).

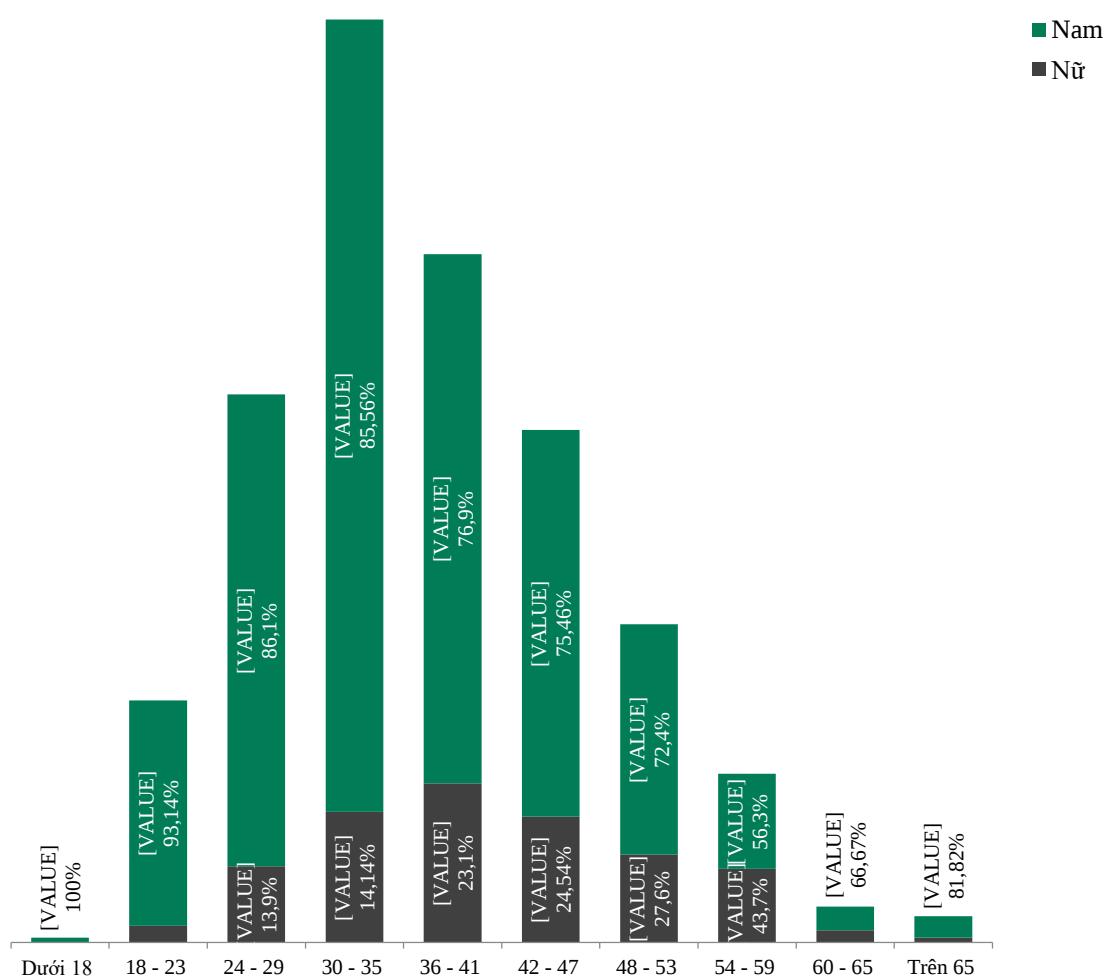


Biểu đồ 14. Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự theo độ tuổi



Biểu đồ 15. Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính theo độ tuổi

Phân tích chéo giữa dữ liệu thông tin về giới tính, độ tuổi và mô hình đối tượng vi phạm là Nam giới cũng chỉ ra xu hướng như ở phần trước. Tuy nhiên, đối với mô hình đối tượng vi phạm là Nữ giới lại chỉ ra một xu hướng khác, đó là số lượng nữ giới vi phạm tương đối đồng đều theo độ tuổi, từ 30 đến 35 tuổi có 55 nữ giới vi phạm – bằng 14,14% so với nam giới vi phạm, từ 36 đến 41 tuổi có 67 nữ giới vi phạm - bằng 23,1% so với nam giới vi phạm, từ 42 đến 47 tuổi có 53 nữ giới vi phạm – bằng 24,54% nam giới vi phạm và từ 48 đến 53 tuổi có 37 nữ giới vi phạm – bằng 27,6% so với nam giới vi phạm (Biểu đồ 16). Thậm chí, gần một nửa số đối tượng vi phạm trong độ tuổi từ 54 đến 59 tuổi là nữ giới – 31 nữ giới vi phạm (43,66%) so với nam giới vi phạm.



Biểu đồ 16. Số đối tượng vi phạm theo độ tuổi và giới tính

4.2.3. Nơi cư trú

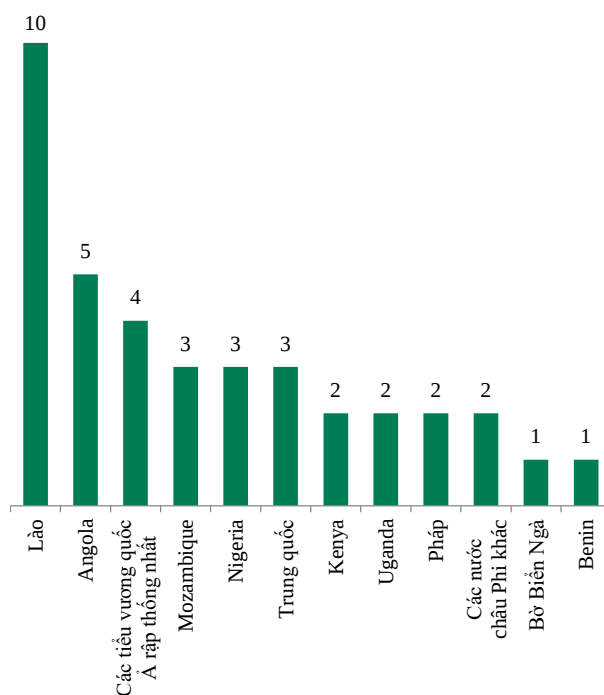
Theo dữ liệu thu thập được, nơi cư trú được khai báo của đối tượng vi phạm thường tuân theo phân bố dân số trên khắp Việt Nam. Đối tượng vi phạm thường đến từ các tỉnh đông dân. Có một số ngoại lệ như tỉnh Lạng Sơn ở miền Bắc, tỉnh Đồng Nai ở miền Nam lại là địa phương có khai báo về nơi cư trú của người vi phạm lớn nhất.

4.3. Nguồn gốc và điểm đến của ĐVHD bị vận chuyển và buôn bán

4.3.1. Vận chuyển và buôn bán ĐVHD xuyên biên giới

Theo dữ liệu thu thập được, với số lượng hạn chế các vi phạm có ghi nhận nguồn gốc ĐVHD bị bắt giữ cho thấy 97,47% ĐVHD có nguồn gốc nội địa Việt Nam (1.466/1.504 vụ việc vi phạm), còn lại là có nguồn gốc từ nước ngoài (2,53% - 38/1.504 vụ việc vi phạm).

Trong số đó, nguồn gốc ĐVHD từ nước Lào chiếm tỷ lệ lớn nhất 26,32% (10/38 vụ việc vi phạm). Tuy nhiên, qua phân tích các loài ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ có nguồn gốc từ Lào thì chỉ có tê tê, rùa, rắn các loại, không có sản phẩm ĐVHD là ngà voi, sừng tê giác hoặc nanh báo, nanh sư tử... Các loại sản phẩm ĐVHD này chủ yếu có nguồn gốc từ châu Phi, trong đó từ Angola chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng số số vi phạm ĐVHD có khai nhận nguồn gốc từ châu Phi là 26,32% (5/19 vụ việc vi phạm) - (Biểu đồ 17). Điều này phù hợp với thực tế, khi tổng số sản phẩm ngà voi và sừng tê giác được buôn bán vào Việt Nam có nguồn gốc từ Châu Phi¹³.



Biểu đồ 17: Số các vụ việc vi phạm có xuất xứ từ nước ngoài

Qua tổng hợp từ nguồn Phiếu thống kê và báo cáo do các Viện kiểm sát địa phương, các ngành gửi về, xác định chỉ có 0,13% (2/1.504) vụ việc vi phạm bị phát hiện mà các đối tượng khai nhận đem đi Trung Quốc để tiêu thụ ĐVHD, đây là các trường hợp bị các cơ quan thực thi pháp luật của tỉnh Hà Giang và Cao Bằng bắt giữ (tê tê và linh trưởng).

Tuy nhiên, sự hạn chế của số lượng vụ việc vi phạm mà các đối tượng vi phạm về bảo vệ ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ, xử lý có khai báo nguồn gốc, điểm xuất phát và điểm đến dẫn đến khó có thể rút ra kết luận chính xác nhất về vấn đề này.

Cần lưu ý rằng, thông tin từ các cơ quan Hải quan cung cấp còn rất hạn chế (3,92% - 59/1.504 tổng số vụ việc vi phạm). Do đó, các kết luận liên quan đến việc vận chuyển,

13 Lưu ý rằng xuất xứ được ghi nhận theo khai báo của người vi phạm. Vì vậy, nhiều khả năng là sừng tê giác đang bị buôn bán qua Mozambique không phải là sản phẩm từ tê giác tại Mozambique. Theo Cơ quan bảo tồn quốc gia Mozambique, điều tra quần thể tê giác ở nước này năm 2016 chỉ tìm thấy hơn 20 cá thể tê giác (Bartolomeu Souto, 2016).

buôn bán ĐVHD xuyên biên giới, xuyên quốc gia trong báo cáo này chưa phản ánh được mức độ thực tế.

4.3.2. Vận chuyển và buôn bán ĐVHD trong lãnh thổ Việt Nam (nội địa)

Từ những vụ việc vi phạm có thông tin, khai báo của đối tượng vi phạm, có thể xác định được địa điểm chính hoặc nơi tuyến đường vận chuyển, buôn bán ĐVHD xuất phát (cũng có thể là nguồn gốc) và kết thúc. Các tỉnh được xác định là điểm đầu ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ và tịch thu là Lào Cai, Tuyên Quang, Lạng Sơn ở phía Bắc và Tây Ninh, An Giang, Cà Mau ở phía Nam.

Đối với điểm đến trong thị trường nội địa như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ninh... là những địa phương được ghi nhận thường xuyên khi bị lực lượng chức năng bắt giữ và tịch thu. Cần lưu ý rằng, Quảng Ninh nằm trên tuyến đường chính đến Móng Cái, điểm nóng trong vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp sang Trung Quốc.

Kết luận về vị trí điểm đầu và đích đến của các đối tượng khi thực hiện việc vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp có thể chưa phản ánh toàn bộ tình trạng vấn đề này, vì số lượng vụ việc vi phạm được ghi nhận cụ thể điểm đầu và điểm đến trong Phiếu thống kê do các đơn vị gửi về có có phần hạn chế (12,37% - 186/1.504 vi phạm có thể hiện điểm xuất phát và 9,44% - 142/1.504 vụ việc vi phạm có thể hiện đích đến).

V. CÔNG TÁC NGĂN CHẶN VẬN CHUYỂN, BUÔN BÁN ĐVHD BẤT HỢP PHÁP

5.1. Phân tích theo địa lý

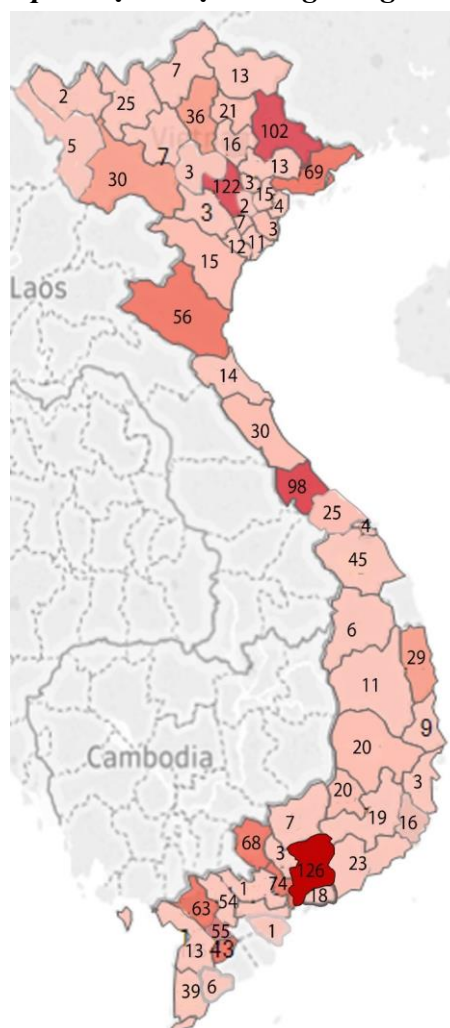
5.1.1. Phạm vi các hành động thực thi pháp luật

Hành động thực thi pháp luật ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán ĐVHD liên quan đến nhiều cơ quan chức năng. Dữ liệu tổng hợp cho thấy 56 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam được ghi nhận có các nỗ lực trong việc phát hiện, đấu tranh, phòng chống nạn vận chuyển, buôn bán ĐVHD, tương ứng với hơn 88,89% số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với 91,11% dân số Việt Nam (dựa trên số liệu về dân số của Việt Nam năm 2016). Bên cạnh đó, còn có 7 đơn vị cấp tỉnh báo cáo không phát hiện việc vi phạm nào về ĐVHD trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) được ghi nhận trong báo cáo này, gồm: Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng.

5.1.2. Số lượng vụ việc vi phạm theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

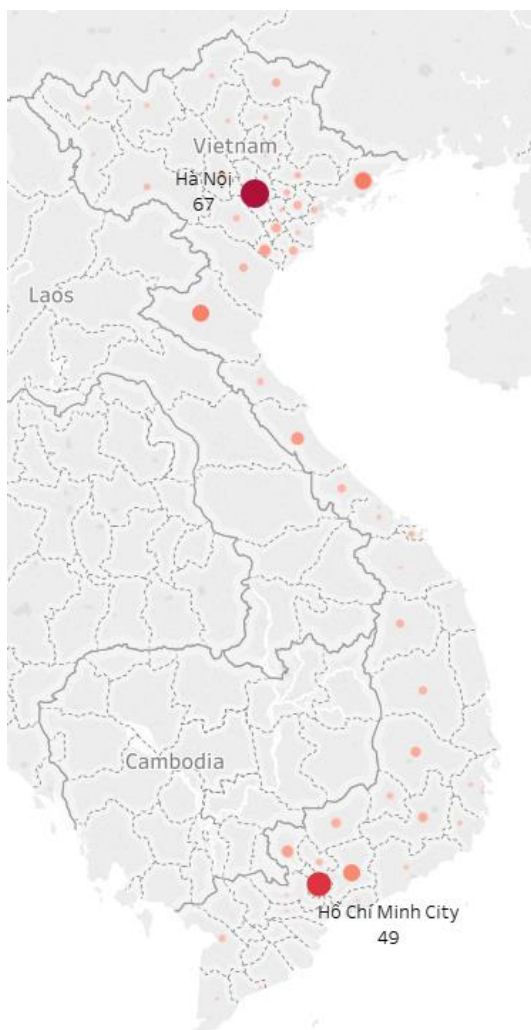
Những địa phương có số lượng vụ việc được các cơ quan thực thi pháp luật phát hiện, bắt giữ, xử lý vi phạm về bảo vệ ĐVHD cao như: Đồng Nai (126), Hà Nội (122), TP. Hồ Chí Minh (74)... và các địa phương dọc có cửa khẩu biên giới chính với Campuchia, Lào và Trung Quốc ghi nhận nhiều vi phạm vận chuyển, buôn bán ĐVHD hơn hẳn như: Lạng Sơn (102), Quảng Trị (98), Quảng Ninh (69), An Giang (63), Nghệ An (56)... (Biểu đồ 18).

Một số lượng lớn các vụ việc vi phạm cũng tập trung nhiều tại tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, hoặc trên nút giao giữa Hà Nội - Lạng Sơn và Hà Nội - Móng Cái, những nơi có cửa khẩu biên giới với Trung Quốc. Tương tự, các địa phương dọc theo tuyến đường thương mại với nước bạn Lào như: Quảng Trị, Nghệ An,... có số lượng vụ việc vi phạm bị phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn cao. Và ở phía Nam, các tỉnh như: Đồng Nai, Đồng Tháp, Tây Ninh, Hậu Giang, An Giang... cũng là điểm nóng trong vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp xuyên biên giới giữa Campuchia và Việt Nam.



Biểu đồ 18. Số lượng vi phạm về ĐVHD xét theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Phân tích số lượng các vụ án, bị can bị xử lý hình sự đối với các vi phạm về vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp tại Việt Nam, hai thành phố lớn nhất là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có số lượng xử lý hình sự cao nhất cả nước lần lượt mỗi địa phương khởi tố hình sự là 67 và 49 vụ án chiếm 32,13% (116/361). Ngược lại, người vi phạm bị phát hiện, bắt giữ và ngăn chặn ở biên giới hoặc khu vực nông thôn hầu hết chỉ bị xử phạt hành chính (Biểu đồ 19 và Biểu đồ 20).



Biểu đồ 19. Số lượng vi phạm về ĐVHD bị xử lý hình sự



Biểu đồ 20. Số lượng vi phạm về ĐVHD bị xử lý hành chính

Cần lưu ý rằng, dữ liệu thông tin thống kê liên quan đến phân bố địa lý của các vi phạm ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ và ngăn chặn được thể hiện ở 2 khía cạnh: (1) Các điểm nóng về vận chuyển, buôn bán ĐVHD, (2) Công tác thực thi pháp luật về bảo vệ ĐVHD tại địa phương đó được thực hiện tốt. Để làm rõ được bản chất hoạt động thực thi pháp luật liên quan đến ĐVHD, tại thời điểm xây dựng báo cáo này, chúng tôi bổ sung thêm nội dung (Mục 5.5) để so sánh loại hình tội phạm về ĐVHD trong tương quan với các loại hình tội phạm khác có tính chất tương đồng (5.5.1. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội về ma túy; 5.5.2. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội phạm về hàng cấm)

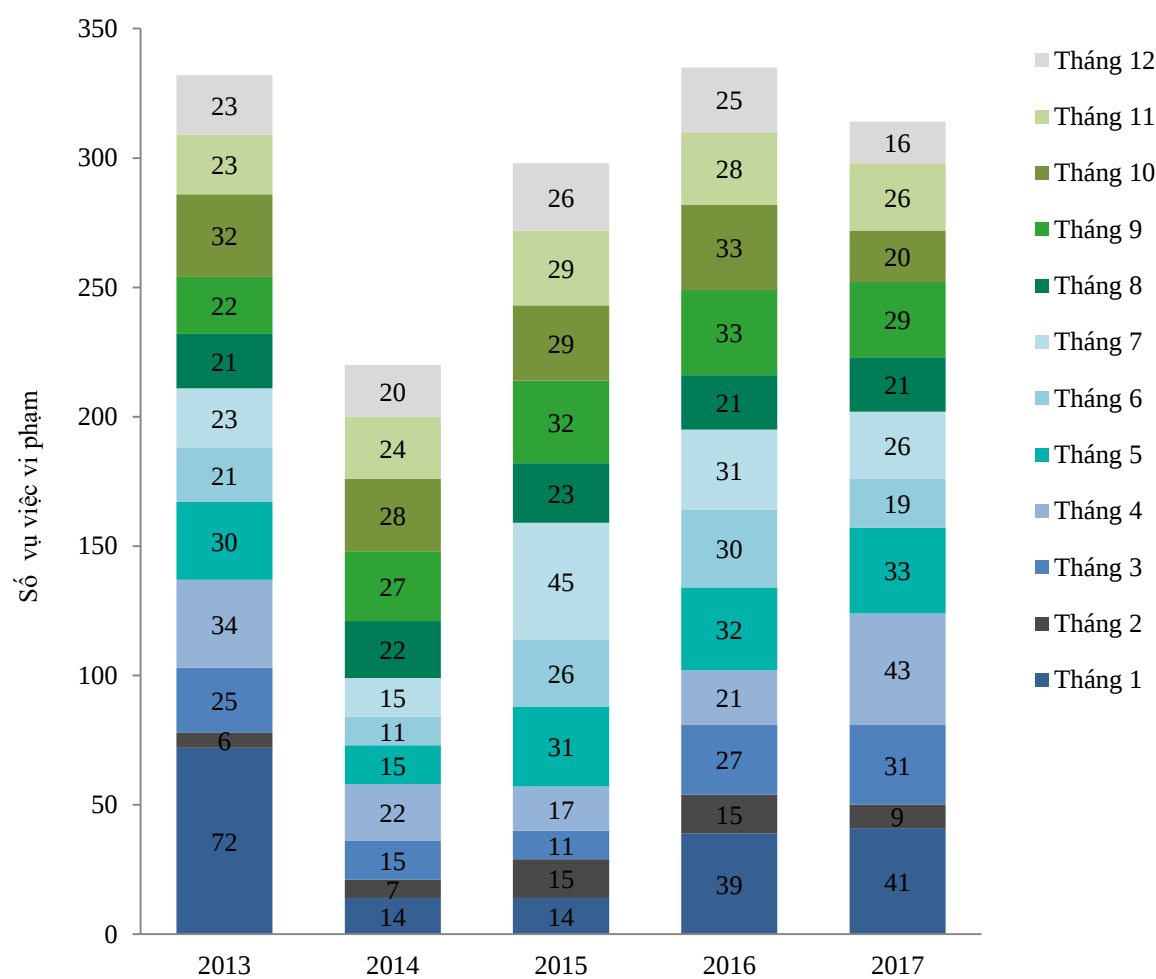
5.2. Xu hướng thực thi pháp luật theo thời gian

5.2.1. Mức độ thực thi pháp luật theo thời gian

Phân tích số vi phạm về ĐVHD bị các cơ quan thực thi pháp luật bắt giữ, ngăn chặn trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) cho thấy xu hướng dao động qua các năm (Biểu đồ 21), cụ thể:

- Năm 2013 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 339 vi phạm với 355 đối tượng.
- Năm 2014 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 219 vi phạm với 215 đối tượng.
- Năm 2015 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 297 vi phạm với 270 đối tượng.
- Năm 2016 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 334 vi phạm với 350 đối tượng.
- Năm 2017 các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý 315 vi phạm với 271 đối tượng.

Còn nếu phân tích cụ thể theo các tháng, số lượng vi phạm bị phát hiện, bắt giữ giảm rõ rệt trong tháng Hai của cả 5 năm chỉ chiếm 3,46% (52/1.504) tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện, bắt giữ (Biểu đồ 21, Bảng 1). Lý do chủ yếu có thể là do Tết Nguyên đán thường trùng vào tháng này, thời điểm nghỉ lễ không hoạt động của người vi phạm hoặc cán bộ chức năng hoặc cả hai. Tại thời điểm biên soạn báo cáo này, không thể xác minh ba cách giải thích này và có thể cần đến các nghiên cứu sâu hơn để tìm hiểu và khẳng định các nguyên nhân.



Biểu đồ 21: Số lượng vi phạm bị bắt giữ theo các năm và theo các tháng trong 5 năm (2013 - 2017)

5.2.2. Sự nhất quán của hoạt động thực thi pháp luật xét theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo tháng

Đôi khi những chuyên án một lần có thể dẫn đến một vụ bắt giữ quy mô lớn, giúp triệt phá một đường dây tội phạm, nhưng các hoạt động thực thi thường xuyên lại hiệu quả hơn trong việc thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, răn đe tội phạm, vi phạm luật pháp. Do đó, hiệu quả của hoạt động thực thi pháp luật còn bao gồm cả sự nhất quán trong số lượng các vi phạm bị phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn trên một biên độ thời gian rộng.

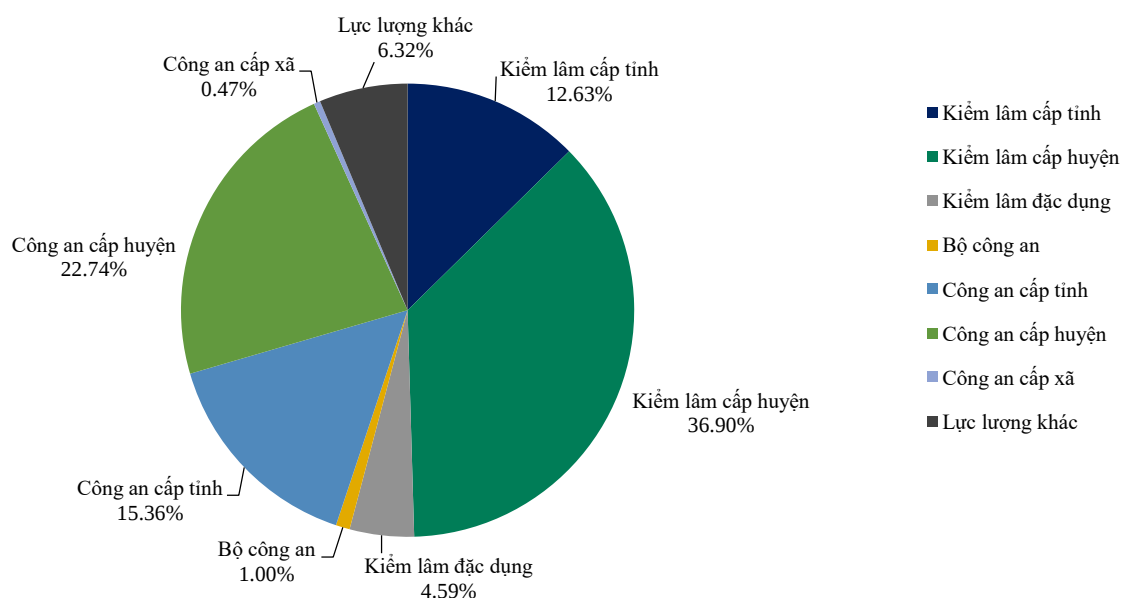
Khi xem xét tần suất thực thi pháp luật, các đơn vị chức năng thuộc tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Quảng Trị, Quảng Nam, Tây Ninh, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh và An Giang hoạt động ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán ĐVHD tích cực nhất, cụ thể đã ngăn chặn các vi phạm trong 60/60 tháng của 5 năm (từ 2013 đến 2017), tiếp theo những đơn vị hoạt động ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán ĐVHD tích cực thứ hai như: Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Bình, Bình Thuận, Lâm Đồng (59/60 tháng). Ở chiều ngược lại, một số địa phương chỉ ghi nhận được các vi phạm bị ngăn chặn trong một tháng đến ba tháng trên tổng số 60 tháng của báo cáo tổng kết này như: Long An, Tiền Giang (1/60 tháng); Lai Châu, Hưng Yên (2/60 tháng); Hòa Bình, Phú Thọ, Bắc Ninh, Thái Bình, Ninh Thuận, Bình Dương (3/60 tháng). Các tỉnh, thành phố lớn và là cửa ngõ thương mại, cảng biển lớn của Việt Nam mà chỉ ghi nhận phát hiện bắt giữ, xử lý trong 4/60 tháng của năm từ 2013 đến 2017 là Hải Phòng và Đà Nẵng. (Bảng 1)

[illegible]

5.3. Sự tham gia của các cơ quan, đơn vị thực thi pháp luật

5.3.1. Sự tham gia của các đơn vị thực thi pháp luật xét theo số vi phạm về ĐVHD

Từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2017, các cơ quan thực thi pháp luật đã tham gia phát hiện, ngăn chặn 1.504 vụ việc vi phạm về săn bắt, vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt,... ĐVHD bất hợp pháp¹⁴ liên quan đến 1.461 đối tượng.^{15,16} Cơ quan Kiểm lâm trực tiếp thực hiện 54,12% (814/1.504) tổng số vi phạm về ĐVHD bắt giữ, tiếp theo là lực lượng Công an – 39,56% (595/1.504) vụ việc vi phạm (Biểu đồ 22). Khi xét đến cấp thẩm quyền của các cơ quan chức năng, cơ quan cấp huyện như Hạt Kiểm lâm cấp huyện và các đơn vị Công an cấp huyện đã ngăn chặn phần lớn vụ việc vi phạm về ĐVHD (59,64% - 897/1.504 vụ việc vi phạm), tiếp theo là cơ quan cấp tỉnh (27,99% - 421/1.504 vụ việc vi phạm). Các cơ quan cấp bộ (Trung ương) và cấp xã chiếm tỷ lệ nhỏ (1,46% - 22/1.504) trong tổng số vụ việc vi phạm về ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ và xử lý.



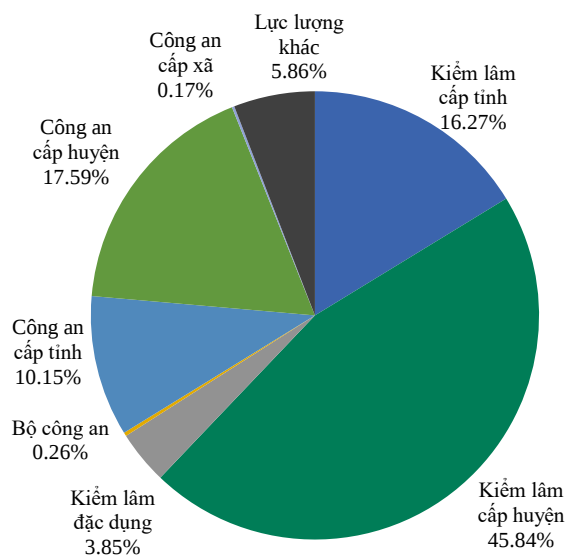
Biểu đồ 22. Tổng số vi phạm về ĐVHD mà cơ quan thực thi pháp luật bắt giữ, xử lý

Khi so sánh số vi phạm hành chính và vi phạm hình sự do từng cơ quan thực thi pháp luật phát hiện, bắt giữ và xử lý thì cơ quan Kiểm lâm là đơn vị chính trong việc xử lý hành chính với gần hai phần ba (65,97% - 754/1.143) vụ việc vi phạm, trong khi lực lượng Công an xử lý 28,17% (322/1.143) vụ việc vi phạm trong tổng số trường hợp xử lý hành chính (Biểu đồ 23), còn các cơ quan khác (Hải quan, Bộ đội biên phòng,...) là 5,86% (50/1.143). Đối với vi phạm bị xử lý hình sự, không ngạc nhiên khi cơ quan Công an là lực lượng chủ chốt xử lý chiếm 75,62% số vụ án vi phạm về ĐVHD bị khởi tố (273/361), tiếp theo là Kiểm lâm (60/361 vụ án chiếm 16,62%) (Biểu đồ 24). Thông tin này là phù hợp, nhất quán với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Kiểm lâm và Công an theo các quy định của pháp luật về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam.

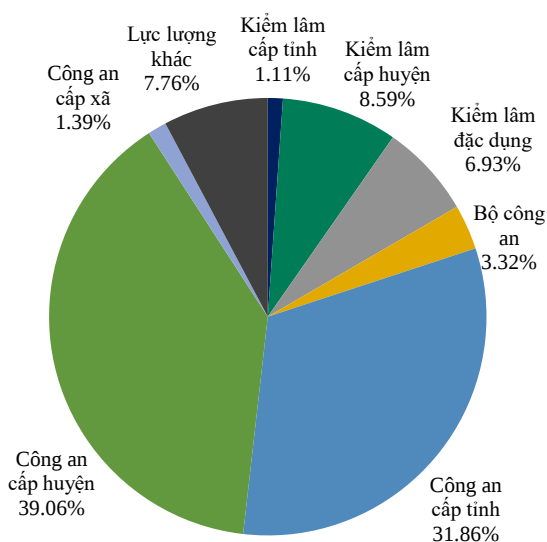
14 Chỉ thị: Số lượng vi phạm bị ngăn chặn (WCO 2007, Milliken 2014).

15 Chỉ thị: Số lượng người vi phạm về ĐVHD bị bắt giữ (ADF 2013).

16 Không phải tất cả các vụ đều là nghi can bị khởi tố.

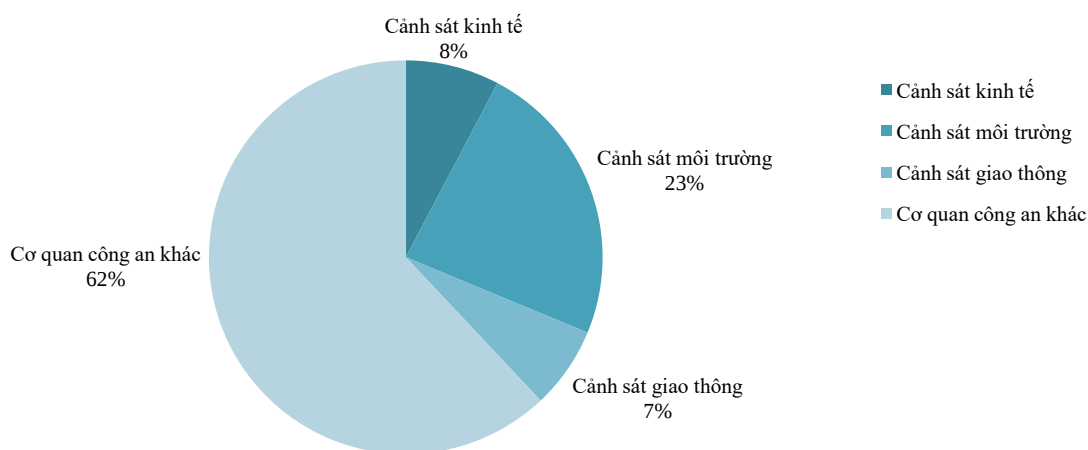


Biểu đồ 23. Số vi phạm hành chính các cơ quan thực thi pháp luật bắt giữ, xử lý



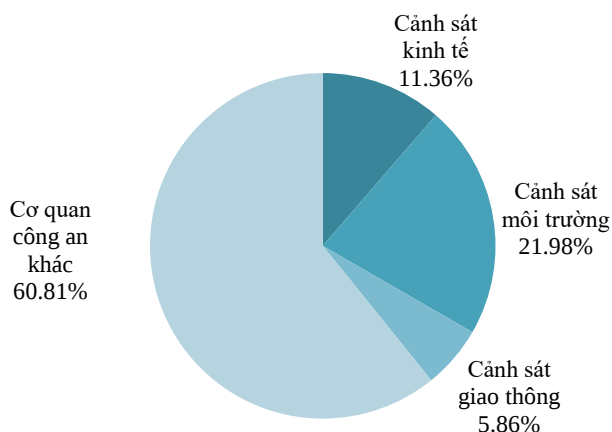
Biểu đồ 24. Số vi phạm hình sự các cơ quan thực thi pháp luật bắt giữ, xử lý

Còn riêng đối với các lực lượng thuộc cơ quan Công an thì có 3 lực lượng chuyên ngành chính trực tiếp tham gia bắt giữ, xử lý về ĐVHD là Cảnh sát môi trường, Cảnh sát kinh tế và Cảnh sát giao thông, ngoài ra còn có sự tham gia của một số lực lượng khác thuộc lực lượng Công an như: Cảnh sát cơ động, Cảnh sát bảo vệ..., trong đó, lực lượng Cảnh sát môi trường là đơn vị chuyên ngành tích cực nhất, đã tham gia phát hiện ngăn chặn, bắt giữ 23,53% (140/595) tổng số vụ việc vi phạm về ĐVHD do cơ quan Công an bắt giữ, xử lý (Biểu đồ 25).

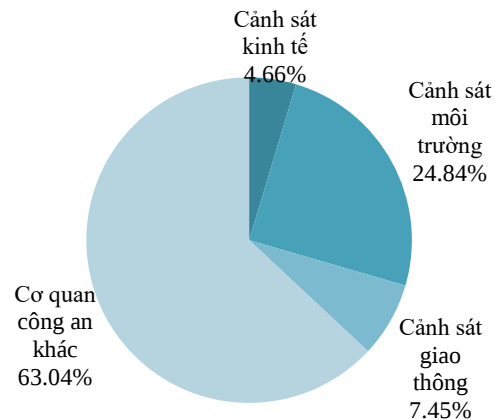


Biểu đồ 25. Tổng số vi phạm về ĐVHD do cơ quan Công an bắt giữ, xử lý

Nếu xét theo tỷ lệ xử lý vi phạm về ĐVHD trong lĩnh vực hành chính và hình sự do lực lượng Công an bắt giữ, xử lý thì Cảnh sát môi trường là đơn vị xử lý cao nhất, cụ thể: trong lĩnh vực hành chính thì Cảnh sát môi trường bắt giữ, xử lý 24,84% (80/322), tiếp theo là Cảnh sát giao thông - 7,45% (24/322), Cảnh sát kinh tế - 4,66% (15/322)... (Biểu đồ 26). Tương tự như vậy, trong lĩnh vực hình sự thì Cảnh sát môi trường bắt giữ, xử lý 21,98% (60/273), tiếp theo là Cảnh sát kinh tế - 11,36% (31/273), Cảnh sát giao thông - 5,86% (16/273) - (Biểu đồ 27).



Biểu đồ 26. Số vi phạm hành chính do cơ quan Công an bắt giữ, xử lý

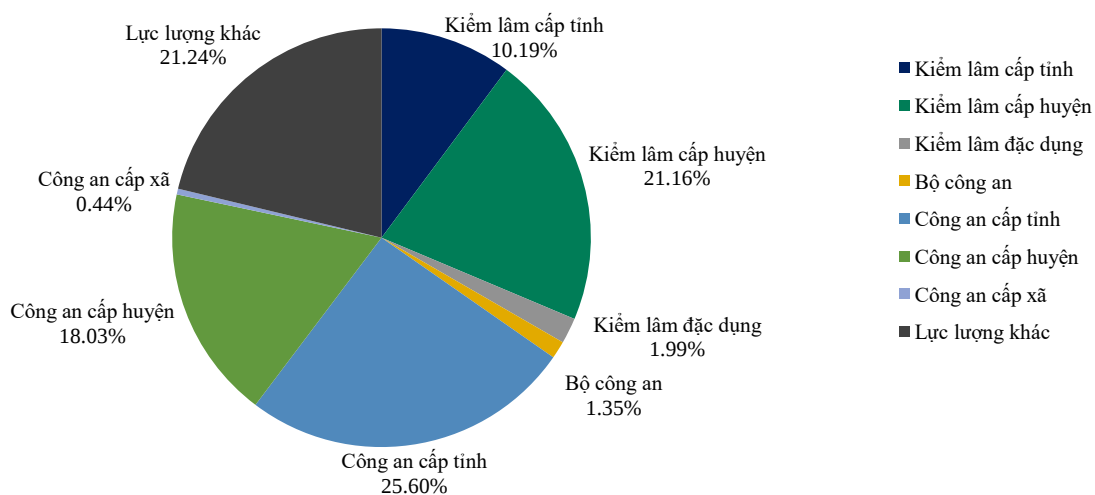


Biểu đồ 27. Số vi phạm hình sự do cơ quan Công an bắt giữ, xử lý

5.3.2. Sự tham gia của các đơn vị thực thi pháp luật xét theo khối lượng bắt giữ, tịch thu

Nếu chỉ tính số lượng vụ việc vi phạm về ĐVHD bị bắt giữ, ngăn chặn là chưa đủ để đánh giá đóng góp của các lực lượng, cơ quan thực thi pháp luật, do đó, việc phân tích khối lượng ĐVHD bị bắt giữ, tịch thu theo khối lượng cũng giúp xác định mức độ tham gia của các cơ quan thực thi pháp luật khác nhau.

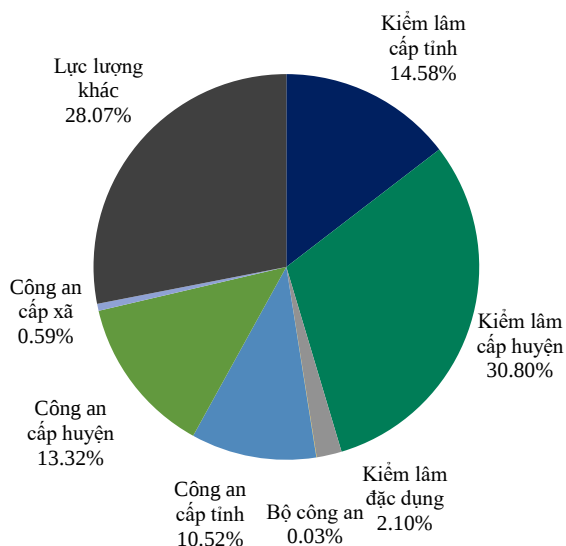
Hai cơ quan tịch thu khối lượng ĐVHD và sản phẩm ĐVHD lớn nhất là Công an (45,43% - 18.776/41.3285 kg) và lực lượng Kiểm lâm (33,33% - 13.775/41.328 kg). Khi xét đến cấp thẩm quyền của các cơ quan chức năng, các cơ quan cấp huyện đã tịch thu hơn 1 phần 3 trên tổng khối lượng ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ, tịch thu (39,19% - 16.197/41.328 kg). Còn khi xét riêng đến từng cơ quan theo cấp thì lực lượng Công an cấp tỉnh chính là đơn vị bắt giữ, tịch thu nhiều nhất chiếm 25,6% (10.580/41.328 kg) tổng khối lượng các loài ĐVHD bị các cơ quan tịch thực thi pháp luật bắt giữ, tịch thu (Biểu đồ 28).



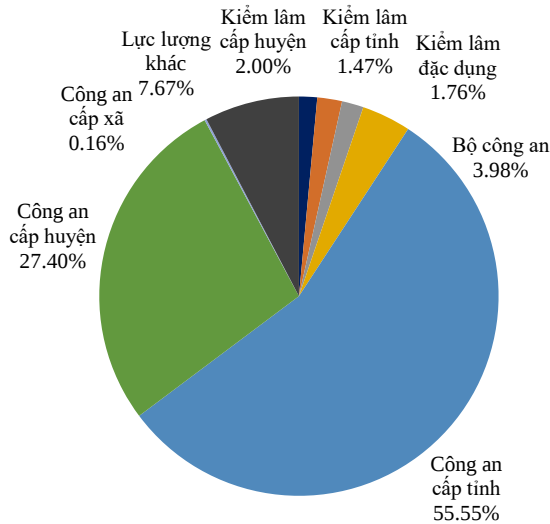
Biểu đồ 28: Khối lượng ĐVHD bị bắt giữ, tịch thu xét theo cơ quan, đơn vị thực thi pháp luật

Khi xét riêng khối lượng ĐVHD bị tịch thu trong xử lý hành chính và xử lý hình sự thì thấy rõ sự khác biệt. Đối với lĩnh vực xử lý hành chính, lực lượng Kiểm lâm xử lý đa số

vi phạm hành chính trong tổng khối lượng ĐVHD bị tịch thu - 47,48% (13.051/27.488 kg), tiếp đến là lực lượng Công an - 24,45% (6.723/27.488 kg) - (Biểu đồ 29). Còn đối với lĩnh vực xử lý hình sự thì lực lượng Công an xử lý đa số trong tổng khối lượng ĐVHD bị bắt giữ, tịch thu là chiếm 87,1% (12.054/13.839 kg), tổng khối lượng ĐVHD bị bắt giữ, tịch thu bởi lực lượng Kiểm lâm chỉ là 724/13.839 kg chiếm 5,23%, - (Biểu đồ 30). Thông tin này cũng phù hợp và nhất quán với kết luận về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Kiểm lâm và Công an như ở phần trên.

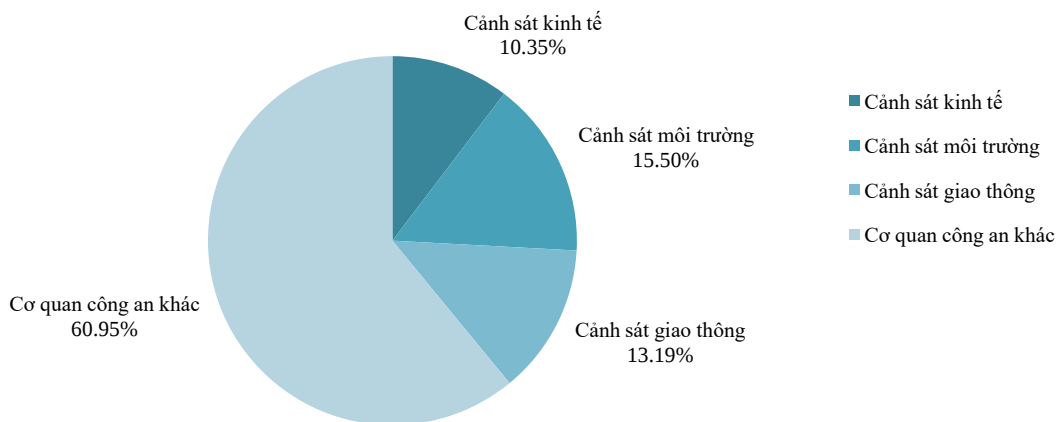


Biểu đồ 29. Khối lượng ĐVHD bị bắt giữ, tịch thu trong các vi phạm hành chính



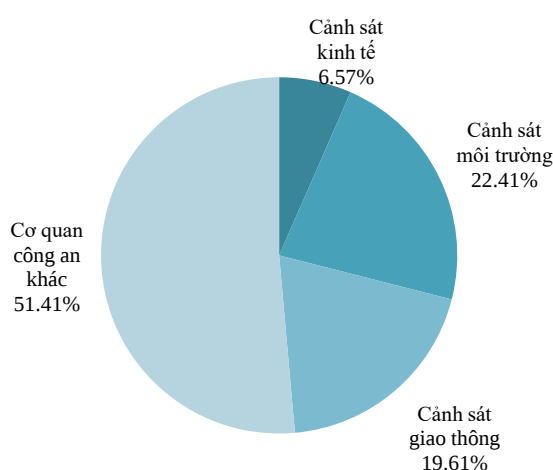
Biểu đồ 30. Khối lượng ĐVHD bị tịch thu trong các vi phạm hình sự

Qua tổng hợp, phân tích số liệu thống kê xác định được: đối với các lực lượng thuộc cơ quan Công an thì có 3 lực lượng chuyên ngành chính trực tiếp tham gia bắt giữ, xử lý về ĐVHD là Cảnh sát môi trường, Cảnh sát kinh tế và Cảnh sát giao thông, ngoài ra còn có sự tham gia của một số lực lượng khác thuộc lực lượng Công an như: Cảnh sát cơ động, Cảnh sát bảo vệ,... trong đó, lực lượng Cảnh sát môi trường là đơn vị chuyên ngành tích cực nhất, đã tham gia phát hiện ngăn chặn, bắt giữ 15,5% (2.911/18.777 kg) trong tổng số khối lượng ĐVHD do cơ quan Công an bắt giữ, tịch thu (Biểu đồ 31).

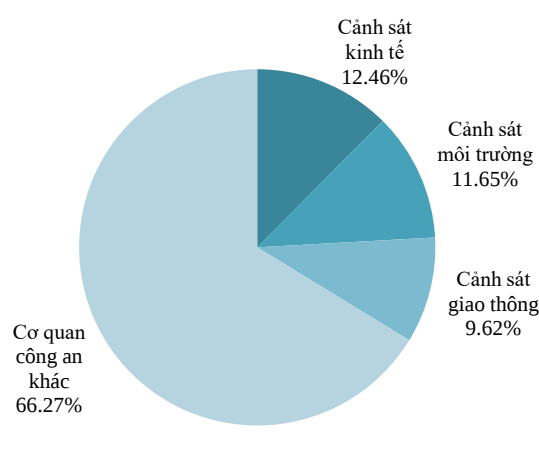


Biểu đồ 31. Khối lượng ĐVHD do cơ quan Công an bắt giữ, xử lý

Nếu xét theo tỷ lệ khối lượng ĐVHD trong lĩnh vực hành chính và hình sự do lực lượng Công an bắt giữ, xử lý thì Cảnh sát môi trường là đơn vị bắt giữ, tịch thu nhiều nhất, cụ thể: trong lĩnh vực hành chính thì Cảnh sát môi trường bắt giữ, xử lý chiếm 22,41% (1.506/6.722 kg), tiếp theo là Cảnh sát giao thông chiếm 19,61% (1.318/6.722 kg), Cảnh sát kinh tế chiếm 6,57% (442/6.722 kg),... trong tổng số khối lượng ĐVHD hành chính bị ngăn chặn bởi lực lượng Công an bắt giữ, xử lý (Biểu đồ 32). Nhưng trong lĩnh vực hình sự thì Cảnh sát kinh tế chiếm 12,46% (1.501/12.055 kg), Cảnh sát môi trường bắt giữ, xử lý chiếm 11,65% (1.405/12.054 kg), tiếp theo là Cảnh sát giao thông chiếm 9,62% (1.160/12.054 kg) (Biểu đồ 33).



Biểu đồ 32. Khối lượng ĐVHD do cơ quan Công an bắt giữ, xử lý hành chính



Biểu đồ 33. Khối lượng ĐVHD do cơ quan Công an bắt giữ, xử lý hình sự

5.3.3. Hợp tác liên ngành

Tùy thuộc vào mức độ phức tạp của đường dây tội phạm về ĐVHD bất hợp pháp, các cơ quan thực thi pháp luật có thể phải đối mặt với nhóm tội phạm nguy hiểm và tinh vi. Khoảng cách địa lý giữa nơi cung cấp và nơi tiêu thụ cũng là một yếu tố hạn chế khả năng của một cơ quan thực thi pháp luật trong triệt phá một đường dây nếu không có sự hợp tác với các đơn vị khác.

Trong khoảng thời gian báo cáo của phân tích này (từ năm 2013 đến năm 2017), ghi nhận 25,86% (389/1.504 vụ việc vi phạm) trường hợp tội phạm về ĐVHD bị bắt giữ, ngăn chặn bởi hợp tác giữa hai hoặc nhiều cơ quan cùng thực hiện.

5.4. Hình thức xử lý đối với vi phạm về ĐVHD

5.4.1. Số người vi phạm về ĐVHD bị khởi tố về hình sự

Trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam đã bắt giữ, khởi tố hình sự 496 bị can. Nếu so sánh số lượng khởi tố hình sự giữa các năm từ 2013 đến 2017 thì không có sự chênh lệch lớn, duy chỉ năm 2014 là chênh lệch lớn nhất so với các năm.

Cụ thể, năm 2013 khởi tố hình sự 113 bị can, năm 2014 chỉ khởi tố 19 bị can, sang năm 2015 khởi tố 143 bị can, năm 2016 khởi tố 110 bị can và năm 2017 khởi tố 111 bị can.

Như vậy, số bị can bị khởi tố hình sự trong năm 2014 nếu so với năm 2013 thì giảm 94 bị can, so với năm 2015 thì giảm 124 bị can và so với năm 2017 giảm 92 bị can. Và năm 2017 chỉ khởi tố hơn 1 bị can so với năm 2016.

5.4.2. Số người vi phạm về ĐVHD bị truy tố về hình sự

Trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) cơ quan công tố các cấp (Viện kiểm sát) đã truy tố hình sự 448 bị can. Nếu so sánh số lượng truy tố hình sự giữa các năm từ 2013 đến 2017 thì không có sự chênh lệch lớn, duy chỉ năm 2014 là chênh lệch lớn nhất so với các năm.

Cụ thể, năm 2013 truy tố hình sự 86 bị can, năm 2014 chỉ truy tố 20 bị can, sang năm 2015 truy tố 103 bị can, năm 2016 truy tố 119 bị can và năm 2017 truy tố 120 bị can.

Như vậy, số bị can bị truy tố hình sự trong năm 2014 nếu so với năm 2013 thì giảm 66 bị can, nếu so với năm 2015 thì giảm 83 bị can và so với năm 2017 giảm 100 bị can. Và nếu so sánh năm 2017 với năm 2016 thì năm 2017 truy tố chỉ tăng 1 bị can so với năm 2016.¹⁷

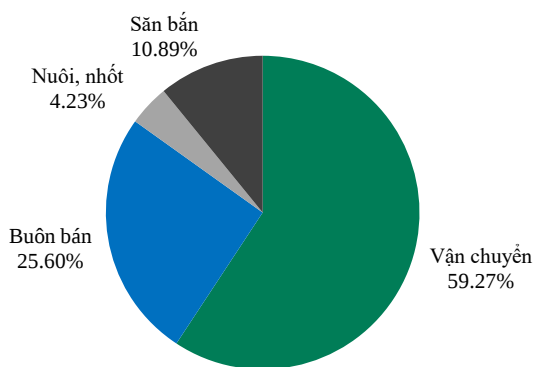
5.4.3. Xét xử hình sự các tội phạm về ĐVHD

Trong tổng số 448 bị can bị cơ quan công tố (Viện kiểm sát) truy tố hình sự đối với tội phạm về ĐVHD từ năm 2013 đến năm 2017 thì có 432 bị cáo bị cơ quan Tòa án các cấp của Việt Nam xét xử (tương đương với 96,43%) trong các vi phạm hình sự về luật bảo vệ ĐVHD. Bảng 2 dưới đây thể hiện số đối tượng vi phạm bị khởi tố, truy tố và xử lý hình sự qua các năm:

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng số
Số bị can bị khởi tố về hình sự	113	19	143	110	111	496
Số bị can bị truy tố về hình sự	86	20	103	119	120	448
Số bị cáo bị xét xử hình sự sơ thẩm	67	34	79	120	132	432

Bảng 2: Kết quả xử lý hình sự đối với tội phạm vi phạm về bảo vệ ĐVHD trong 5 năm (từ 2013 đến 2017)

17 Chi thị: ADF 2013; GRASP 2014; Interpol 2014; Rosero 2010; Scharf và cộng sự 2010; UNODC 2012; USDOJ 2015; USFWS 2011.

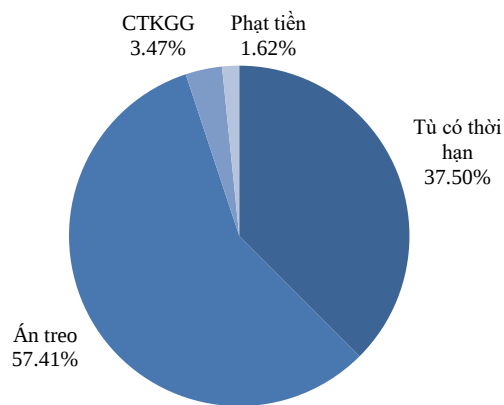


Biểu đồ 34: Các loại hình tội phạm về ĐVHD bị Tòa án xét xử sơ thẩm theo hành vi

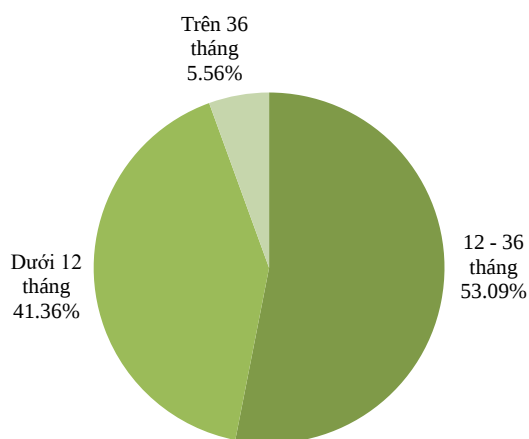
Phần lớn, người vi phạm đã bị xét xử về tội danh vận chuyển ĐVHD nguy cấp (59,27% - 294/432), tiếp theo là tội danh buôn bán ĐVHD bất hợp pháp (25,06% - 127/432). Chỉ một số lượng nhỏ bị xét xử về tội danh sản xuất và nuôi, nhốt bất hợp pháp, lần lượt là 10,89% (54/432) và 4,23% (21/432).¹⁸ (Biểu đồ 34).

5.4.4. Hình phạt áp dụng đối với tội phạm liên quan về ĐVHD

Trong tổng số 432 bị cáo bị Tòa án các cấp của Việt Nam xét xử thì hình phạt án treo chiếm tỷ lệ cao nhất là 57,41% (248/432) bị cáo, hình phạt tù có thời hạn có tỷ lệ lớn thứ hai - 37,5% (162/432) bị cáo và tuần tự lần lượt là cải tạo không giam giữ (CTKGG) 3,47% (15/432) bị cáo, phạt tiền 1,62% (7/432) bị cáo và miễn trách nhiệm hình sự 0,23% (1/432) bị cáo.¹⁹ (Biểu đồ 35)



Biểu đồ 35: Hình phạt áp dụng đối với tội phạm liên quan về ĐVHD



Biểu đồ 36: Mức hình phạt tù có thời hạn áp dụng bị Tòa án tuyên trong bản án sơ thẩm

Trong tổng số 162 bị cáo bị tuyên phạt tù có thời hạn về tội liên quan đến ĐVHD có 41,36% (67/162) bị cáo bị tuyên hình phạt tù có thời hạn dưới 12 tháng và hơn 5% (9/162) bị cáo bị tuyên hình phạt tù có thời hạn trên 36 tháng, còn lại là 53,09% (86/162) số bị cáo bị tuyên mức hình phạt tù từ 12 tháng đến 3 năm tù (36 tháng) - (Biểu đồ 36).

Ngoài hình phạt tù, có 16,05% (26/162) bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền với tổng số tiền là 626,5 triệu đồng (26.785 USD), trong đó, cao nhất là 130 triệu đồng (5.780 USD), thấp nhất là 3 triệu đồng (133 USD).

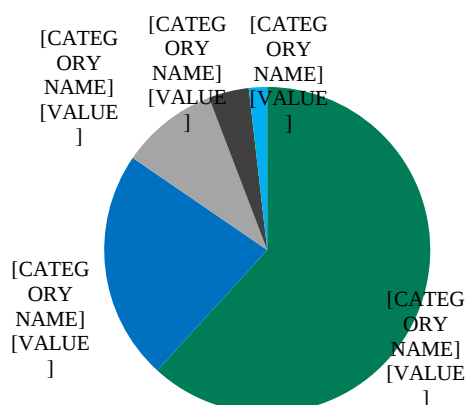
18 Chỉ thị: Số lượng vi phạm và loại hình vi phạm (Rosero 2010).

19 Chỉ thị: Số lượng hành động thực thi pháp luật đã thực hiện (DEFRA 2014), số lượng kết án (ADF 2013).

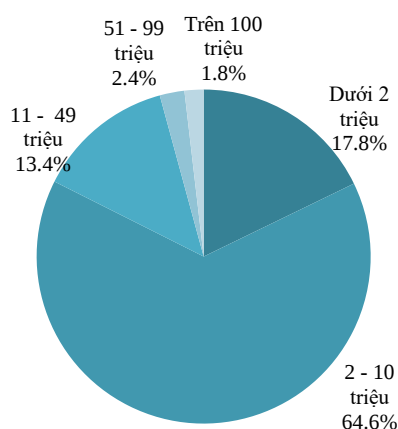
5.4.5. Xử phạt vi phạm hành chính

Trong tổng số 1.143 vụ việc vi phạm hành chính, có 965 đối tượng bị xử lý hành chính, 201 trường hợp không phát hiện được đối tượng (hàng vô chủ). Có 921/965 đối tượng bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền (95,44%), còn lại xử lý bằng hình thức khác như: cảnh cáo, tịch thu tang vật... chiếm 4,56% (44 đối tượng).

Phần lớn vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động vận chuyển (67,15% - 648/965) và buôn bán (24,77% - 239/965), còn lại vi phạm về nuôi, nhốt, săn bắn, giết mổ chỉ có 8,08% (78/965) đối tượng (Biểu đồ 37).²⁰



Biểu đồ 37: Xử phạt vi phạm hành chính theo hành vi

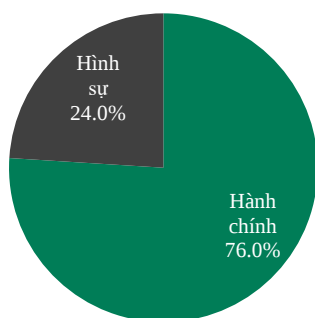


Biểu đồ 38: Các mức xử phạt tiền trong vi phạm hành chính

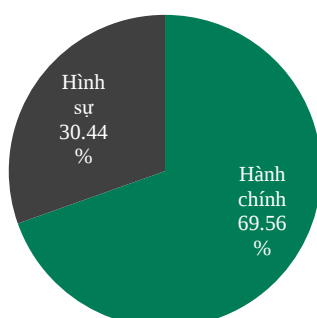
Tổng số tiền phạt đối với đối tượng bị áp dụng xử phạt tiền (921/965) là 15.424.801.504 đồng. Trong đó, mức phạt tiền từ 2-10 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất là 64,6% (595/921) đối tượng, tiếp theo là mức phạt dưới 2 triệu đồng chiếm 17,81% (164/921) đối tượng, mức phạt từ 11-49 triệu chiếm 13,36% (123/921) đối tượng, mức phạt từ 51-99 triệu chiếm 2,39% (22/921) đối tượng và thấp nhất là mức phạt trên 100 triệu chỉ chiếm 1,85% (17/921) đối tượng (Biểu đồ 38).

5.4.6. Tỷ lệ xử phạt hành chính và xử lý hình sự

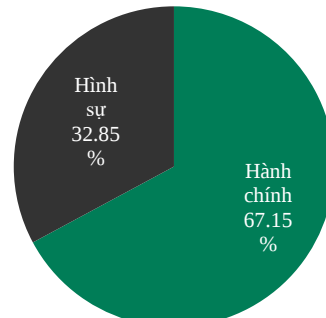
Khoảng hai phần ba số vi phạm về ĐVHD đã bị xử phạt hành chính và phần còn lại là bị xử lý hình sự trong 5 năm (từ 2013 đến 2017). Tỷ lệ này cũng khá tương đồng khi xét đến số lượng cá thể ĐVHD và khối lượng của ĐVHD bị tịch thu (Biểu đồ 39, 40, 41).



Biểu đồ 39: Tỷ lệ xử phạt hành chính



Biểu đồ 40: Tỷ lệ xử phạt hành chính



Biểu đồ 41: Tỷ lệ xử lý hành chính

²⁰ Chi thị: Số lượng các vụ vi phạm và loại hình vi phạm (Rosero 2010).

chính và hình sự (số vi phạm)

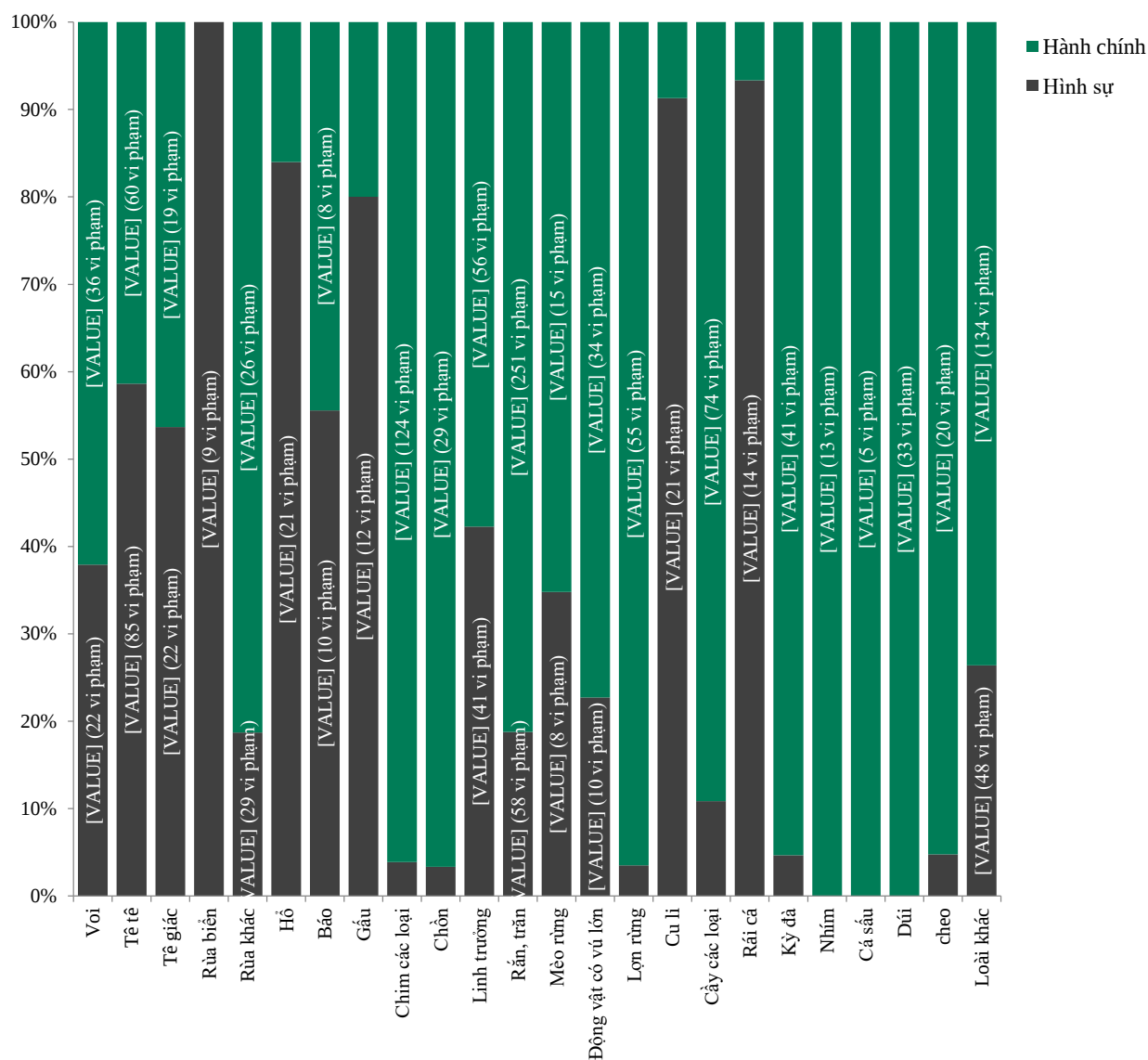
và hình sự (cá thể ĐVHD tịch thu)

và hình sự (khối lượng ĐVHD tịch thu)

5.4.7. Hình thức xử lý xét theo loài ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán

Việc áp dụng hình thức xử lý cũng thể hiện sự khác biệt, tùy theo loài ĐVHD bị vận chuyển hoặc buôn bán bất hợp pháp, cụ thể: 100% vụ việc khi xác định được đối tượng tham gia vận chuyển, buôn bán đối với sản phẩm ĐVHD là rùa biển, sừng tê giác, hổ, ngà voi... thì đều bị xử lý hình sự, chỉ trừ trường hợp là không xác định được đối tượng vi phạm (hàng vô chủ), cụ thể: đối với ĐVHD là rùa biển có tỷ lệ xử lý hình sự là 100% (9/9) vụ việc vi phạm, hổ có tỷ lệ xử lý hình sự là 84% (21/25) vụ việc vi phạm, gấu có tỷ lệ xử lý hình sự là 80% (12/15) vụ việc vi phạm, tê giác có tỷ lệ xử lý hình sự là 53,66% (22/41) vụ việc vi phạm, voi có tỷ lệ xử lý hình sự là 41,18% (21/51) vụ việc vi phạm.

Mặt khác, những con vật bị tịch thu thường xuyên nhất và chỉ bị xử phạt hành chính trong phần lớn các trường hợp. Điều này cũng cho thấy trong thực tế mức độ bảo vệ khác nhau đối với các loài như: nhím, cá sấu, dúi... chiếm 100% vụ việc vi phạm; chồn chiếm 96,67% (29/30) vụ việc vi phạm, lợn rừng chiếm 96,49% (55/57) vụ việc vi phạm, kỳ đà chiếm 95,35% (41/43) vụ việc vi phạm,... (Biểu đồ 42).



Biểu đồ 42: Hình thức xử lý xét theo loài ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán,... ĐVHD bất hợp pháp

5.5. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội phạm khác có tính chất tương đồng trong 5 năm (từ 2013 đến 2017)

5.5.1. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (Điều 194)

So sánh số bị can bị khởi tố hình sự của loại tội phạm về ma túy với loại tội phạm về ĐVHD trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) có sự chênh lệch rõ rệt, trong đó số bị can bị khởi tố hình sự của loại tội phạm về ĐVHD chỉ bằng 0,52% so với số bị can bị khởi tố hình sự của loại tội phạm về ma túy (lần lượt là 496 và 95.313 bị can). Tương tự như vậy, số bị can bị cơ quan công tố các cấp (Viện kiểm sát) truy tố đối với loại tội phạm về ĐVHD chỉ bằng 0,47% so với loại tội phạm về ma túy (lần lượt là 448 và 95.376 bị can).

Khi so sánh số bị cáo bị Tòa án các cấp Việt Nam xét xử sơ thẩm của loại tội phạm về ma túy với loại tội phạm về ĐVHD trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) thì có sự chênh lệch rất lớn, trong đó số bị cáo bị xét xử sơ thẩm của loại tội phạm về ĐVHD chỉ bằng 0,46% so với số bị cáo của loại tội phạm về ma túy (lần lượt là 432 và 93.141 bị cáo).

Tuy nhiên, khi so sánh tỷ lệ bị cáo bị xét xử sơ thẩm được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ của loại tội phạm về ma túy với loại tội phạm về ĐVHD lại phản ánh chiều ngược lại, trong đó tỷ lệ bị cáo được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đối với tội phạm ma túy chỉ là 0,52% (484/93.141 bị cáo), trong khi đó tỷ lệ này của loại tội phạm về ĐVHD là 60,88% (263/432 bị cáo) - cao hơn 60 lần.

5.5.2. So sánh loại hình tội phạm về ĐVHD so với các loại hình tội phạm về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (Điều 155)

So sánh số bị can bị khởi tố hình sự của loại tội phạm về hàng cấm với loại tội phạm về ĐVHD trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) cũng có sự chênh lệch lớn, trong đó số bị can bị khởi tố hình sự của loại tội phạm về ĐVHD chỉ bằng 15,55% so với số bị can bị khởi tố hình sự của loại tội phạm về hàng cấm (lần lượt là 496 và 3.190 bị can). Tương tự như vậy, số bị can bị cơ quan công tố các cấp (Viện kiểm sát) truy tố đối với loại tội phạm về ĐVHD chỉ bằng 14,35% so với loại tội phạm về hàng cấm (lần lượt là 448 và 3.122 bị can).

Khi so sánh số bị cáo bị Tòa án các cấp Việt Nam xét xử sơ thẩm của loại tội phạm về hàng cấm với loại tội phạm về ĐVHD trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) cũng có sự chênh lệch lớn, trong đó số bị cáo bị xét xử sơ thẩm của loại tội phạm về ĐVHD chỉ bằng 15,58% so với số bị cáo bị xét xử sơ thẩm của loại tội phạm về hàng cấm (lần lượt là 432 và 2.772 bị cáo).

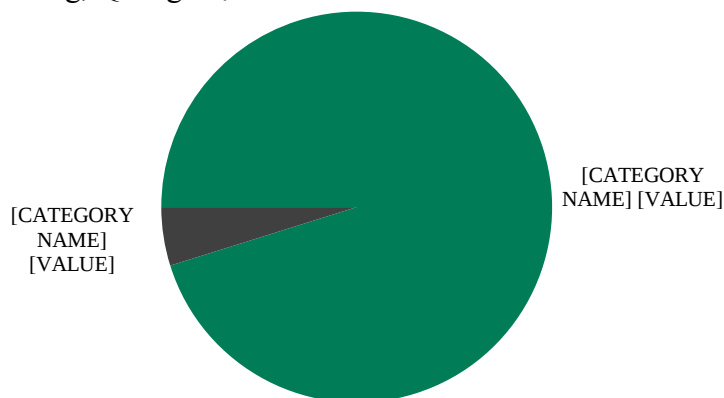
Tuy nhiên, khi so sánh tỷ lệ số bị cáo bị xét xử sơ thẩm được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ của loại tội phạm về hàng cấm với loại tội phạm về ĐVHD lại phản ánh chiều ngược lại, trong đó tỷ lệ bị cáo được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đối

với tội phạm hàng cấm chỉ là 25,94% (719/2.772 bị cáo), trong khi đó tỷ lệ này của loại tội phạm về ĐVHD là 60,88% (263/432 bị cáo) - cao hơn 2 lần.

5.6. Tỷ lệ tái vi phạm của đối tượng vi phạm về ĐVHD

5.6.1. Tỷ lệ tái vi phạm về ĐVHD của các đối tượng trong lĩnh vực hình sự

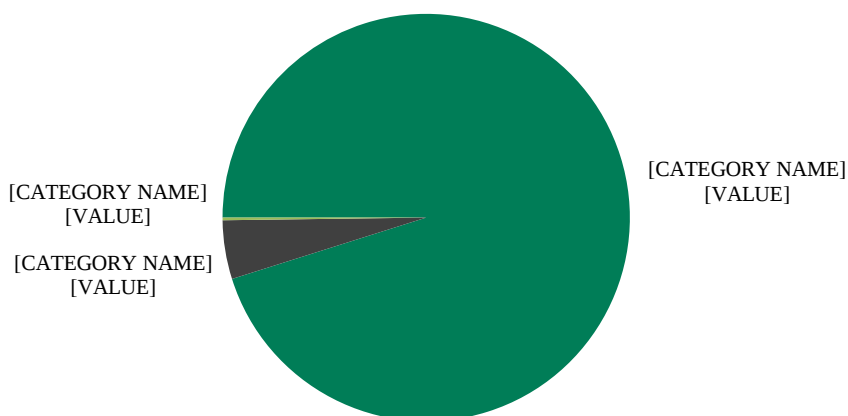
Trên cơ sở dữ liệu thu thập được đã xác định: trong tổng số 496 bị can bị các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam bắt giữ và xử lý về hình sự trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) thì có 4,84% (24/496) bị can phạm tội thuộc trường hợp tái phạm - là 2 lần (*trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý ...*), không có bị can nào phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (*đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*) - (Biểu đồ 43). Ngoài ra, 24 bị can phạm tội thuộc trường hợp tái phạm xảy ra tại các địa phương như: Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Trị...



Biểu đồ 43. Tỷ lệ tái phạm của các bị can phạm tội về bảo vệ ĐVHD trong lĩnh vực hình sự

5.6.2. Tỷ lệ tái vi phạm về ĐVHD của các đối tượng trong lĩnh vực hành chính

Trong tổng số 965 đối tượng vi phạm về bảo vệ ĐVHD bị các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam bắt giữ và xử phạt trong lĩnh vực hành chính trong 5 năm (từ 2013 đến 2017) thì có 4,66% (45/965) đối tượng vi phạm lần 2 và 0,21% (2/965) đối tượng vi phạm lần 3, không có trường hợp nào vi phạm từ trên 3 lần (Biểu đồ 44). Ngoài ra, 47 đối tượng vi phạm 2 đến 3 lần về bảo vệ ĐVHD xảy ra tại các địa phương như: Hà Nội, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Sơn La, Hải Dương, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Đồng Tháp..., trong đó, Lạng Sơn và Đồng Tháp là 2 địa phương có 2 đối tượng vi phạm đến 3 lần.



VI. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ TỘI PHẠM VỀ ĐVHD TẠI VIỆT NAM TRONG 5 NĂM (TỪ 2013 ĐẾN 2017)

Khó khăn 1: Độ bao phủ toàn quốc

Trong giai đoạn thực hiện báo cáo này, có 7 đơn vị tỉnh, thành phố báo cáo không có số liệu vi phạm về bảo vệ ĐVHD 5 năm (từ 2013 đến 2017), gồm: Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng, mặc dù vậy theo phản ánh từ các phương tiện truyền thông đại chúng, một số tỉnh, thành phố trong 7 đơn vị trên vẫn ghi nhận có vụ việc vi phạm về ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ.

Các tỉnh này giáp ranh với các tỉnh, thành phố được xác định có liên quan đến hoạt động vận chuyển, buôn bán ĐVHD hoặc là điểm nguồn, điểm trung chuyển hoặc điểm đến. Do vậy, báo cáo này sẽ toàn diện, phong phú hơn nếu có đầy đủ dữ liệu thông tin thống kê của toàn bộ 63 tỉnh, thành phố của cả nước.

Khó khăn 2: Mức độ tham gia của các cơ quan thực thi pháp luật trong thu thập dữ liệu thông tin về ĐVHD

Theo kết quả được phân tích, lực lượng Hải quan chỉ đóng góp thông tin hạn chế cho dữ liệu của báo cáo này. Tuy nhiên, thông tin từ các kênh truyền thông đại chúng cho thấy vai trò tích cực của lực lượng Hải quan trong việc phát hiện và ngăn chặn những vi phạm về ĐVHD. Vì vậy, tình trạng vận chuyển, buôn bán ĐVHD qua biên giới có thể chưa được phản ánh đầy đủ trong báo cáo này; tương tự như vậy, một số cơ quan thực thi pháp luật khác cũng có đóng góp hạn chế các thông tin cho báo cáo này.

Khó khăn 3: Thiếu thông tin các vi phạm chưa có kết quả xử lý

Dữ liệu cơ bản cho báo cáo này bao gồm thông tin các vụ việc đã kết thúc xử phạt, xử lý. Đối với các vụ việc còn trong quá trình điều tra hoặc chưa có kết quả xử lý cuối cùng thì chưa được thu thập, phân tích, đánh giá trong báo cáo này. Do đó, báo cáo chưa phản ánh

một cách chính xác, toàn diện và hiệu quả thực thi pháp luật của toàn bộ các cơ quan chức năng từ việc bắt giữ, xử lý, đặc biệt là xử lý về hình sự đối với các loại tội phạm liên quan về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam (khởi tố điều tra, truy tố và xét xử).

Biểu mẫu thống kê của Cục 2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam (trong Phụ lục) có yêu cầu cung cấp các thông tin cá nhân của người vi phạm như số CMT, số hộ chiếu, số biển xe... nhưng những thông tin cá nhân này có ít giá trị trong phân tích, đánh giá và việc cung cấp các thông tin cá nhân trên có thể ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả điều tra đối với các tội phạm chưa kết thúc điều tra vụ án (tính chất bảo mật).

Khó khăn 4: Sự nhất quán trong thu thập dữ liệu thông tin

Dữ liệu thu thập được của báo cáo này chưa nhất quán về hình thức và mức độ chi tiết của dữ liệu thông tin, chính sự chưa nhất quán này sẽ làm mất đi cơ sở để phân tích sâu hơn về hiện tượng hoặc vấn đề cần phân tích, ví dụ: trong khi đề cập riêng rẽ các loài nguy cấp cần được bảo vệ khẩn cấp như: hổ, voi, tê giác, tê tê, rùa... thì sẽ có rất nhiều ý nghĩa trong phân tích, đánh giá, nhưng việc nhóm các loài này vào cùng danh mục là “loài khác” thì lúc đó không còn ý nghĩa nhiều để phân tích, đánh giá hoặc có thể làm sai lệch khi đánh giá, phân tích theo từng loài ĐVHD đó hoặc trong một số trường hợp, các loài bị các đối tượng vận chuyển, buôn bán không được nhận diện, định danh chính xác, cụ thể mà chỉ được ghi chú bằng "tên gọi chung" của nhóm loài đó; cách thức kiểm kê một số loài ĐVHD khi bị bắt giữ của các lực lượng chức năng cũng khác nhau, không thống nhất, có trường hợp thì xét theo số lượng bằng cá thể, có khi lại xác định bằng khối lượng. Điều đó phần nào làm sai lệch sự chính xác tuyệt đối trong phân tích về tình hình vi phạm các loài ĐVHD đang bị đe dọa cần được bảo vệ khẩn cấp.

Khó khăn 5: Góc nhìn toàn cảnh

Sự hạn chế trong thu thập dữ liệu thông tin thống kê định tính dẫn đến khó tìm ra nguyên nhân chính của các hiện tượng trong việc vận chuyển, buôn bán ĐVHD bất hợp pháp, ví dụ: sự tham gia của người trẻ tuổi vào các loại hình tội phạm liên quan đến ĐVHD có phải là vì lợi nhuận (kinh tế) hay là do bị dụ dỗ, lừa gạt...

VII. KHUYẾN NGHỊ

Trong phạm vi thực hiện hoạt động này, báo cáo tình hình vi phạm và tội phạm về ĐVHD tại Việt Nam giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 chưa phản ánh toàn diện tình hình săn bắt, vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt,...ĐVHD bất hợp pháp và hiệu quả thực thi pháp luật tại Việt Nam. Tuy nhiên, đây là báo cáo được xây dựng ở quy mô toàn quốc nhằm phân tích, đánh giá tình hình vi phạm về ĐVHD và hiệu quả thực thi pháp luật với các chỉ số được xác định dựa trên dữ liệu các vụ việc, đối tượng vi phạm bắt giữ, xử lý. Do vậy, ở một mức độ nào đó, báo cáo này có giá trị và ý nghĩa quan trọng cho các cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan quản lý trong nỗ lực phòng chống tội phạm về ĐVHD bất hợp pháp tại Việt Nam.

Từ các kết quả đánh giá, phân tích ở trên, dưới đây là một số khuyến nghị quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả công tác phòng chống tội phạm về ĐVHD bất hợp pháp, đặc biệt trong công tác tổng hợp, phân tích dữ liệu vi phạm về ĐVHD.

7.1. Khuyến nghị đối với công tác thống kê, phân tích dữ liệu vi phạm về ĐVHD

Khuyến nghị 1: Chỉ định cơ quan đầu mối và thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu chung về vi phạm liên quan đến ĐVHD

Hiện nay, mỗi cơ quan, đơn vị có các cơ sở dữ liệu riêng không chỉ về thông tin liên quan đến ĐVHD mà còn về thông tin liên quan đến các loại hình tội phạm khác, do đó có sự không thống nhất về số liệu, đồng thời không có bức tranh toàn cảnh về vi phạm ĐVHD tại Việt Nam. Do đó, nên và cần có một đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp và phân tích các dữ liệu vi phạm về ĐVHD.

Các cơ quan Trung ương có thể ban hành văn bản hướng dẫn, quy định cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cơ quan trong tổng hợp thông tin. Cục 2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao là đơn vị phù hợp để điều phối công tác tổng hợp, phân tích dữ liệu vi phạm và tội phạm liên quan đến ĐVHD nói riêng và vi phạm pháp luật nói chung. Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc thu thập dữ liệu theo phiếu thống kê và gửi về Cục 2 để thống kê, phân tích và báo cáo.

Bên cạnh đó, dữ liệu vi phạm về ĐVHD cùng với thông tin về các loại hình tội phạm khác nên được tổng hợp, lưu trữ trên một hệ thống cơ sở dữ liệu chung hoặc phần mềm cấp toàn quốc để các cơ quan chức năng có liên quan cập nhật, kiểm tra ngay.

Nếu làm được điều này, dữ liệu vi phạm về ĐVHD sẽ được tổng hợp đầy đủ, chi tiết. Các cơ quan chức năng, đơn vị liên quan khi cần truy xuất thông tin vi phạm về ĐVHD sẽ dễ dàng hơn khi chỉ làm việc, phối hợp một cơ quan đầu mối và một hệ thống cơ sở dữ liệu chung.

Khuyến nghị 2: Công tác thu thập, thống kê, phân tích dữ liệu vi phạm về ĐVHD

- Tham khảo mẫu biểu thống kê do Cục 2 phối hợp với WCS xây dựng và sử dụng để thu thập dữ liệu cho báo cáo này. Tuy nhiên, trong nội dung Phiếu thống kê: trường điền thông tin tên loài ĐVHD bị bắt giữ nên được trình bày dưới dạng trường mở hoặc nhiều lựa chọn chi tiết về các loài ĐVHD để khi tổng hợp được chính xác hơn (ví dụ: khi thống kê "số lượng" thì phải có mục "số lượng cá thể" và "số lượng sản phẩm" của từng loài ĐVHD...).
- Có thể thu thập thêm các thông tin về trình độ học vấn, mức độ tiếp cận thông tin để lên kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền bảo vệ ĐVHD hiệu quả hơn.
- Cần thu thập, tổng hợp thêm các dữ liệu thông tin thống kê đối với cả các vụ việc đang được các cơ quan chức năng giải quyết để nội dung của báo cáo được đầy đủ, toàn diện hơn. Thông tin cần thu thập chỉ là các thông tin bắt giữ ban đầu để không làm ảnh hưởng đến công tác bảo mật của quá trình điều tra. Các thông tin về nhân thân như: số chứng minh thư nhân dân, số hộ chiếu... có thể được lược bớt hoặc không yêu cầu quá chi tiết (ví dụ: chỉ bao gồm tên thành phố hoặc huyện, thay vì bao gồm cả số nhà...).
- Nên sử dụng biểu mẫu trực tuyến để khi gửi, truyền dữ liệu thông tin các vi phạm về ĐVHD được nhanh chóng, kịp thời hoặc khắc phục được một số lỗi thường gặp khi sử dụng bản in giấy hay văn bản đánh máy (ví dụ: nhiều định dạng dữ liệu khác nhau, ký hiệu viết tắt tên cơ quan thực thi pháp luật khác nhau, nhiều cách gọi tên loài khác nhau...).
- Cần thu thập thêm thông tin định tính bằng các phương pháp như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm... Các chuyên đi thực tế có thể được tổ chức sau khi hoàn thành việc phân tích dữ liệu định lượng để thu thập thêm ý kiến, nhận xét, giải thích của các cá nhân, cơ quan trực tiếp phát hiện bắt giữ, xử lý vi phạm và tội phạm để báo cáo được toàn diện, khách quan và đưa ra các nhận xét, giải thích và khuyến nghị chính xác.
- Nên thực hiện định kỳ công tác thống kê, phân tích và báo cáo dữ liệu vi phạm về ĐVHD nói riêng và thông tin về các loại hình tội phạm nói chung, có thể thực hiện hàng năm để đảm bảo tính cập nhật thực trạng vi phạm và phản ứng, xây dựng kế hoạch ứng phó kịp thời.

Nếu làm được điều này, kết quả thống kê, phân tích vi phạm về ĐVHD sẽ phản ánh một cách toàn diện, khách quan và có độ tin cậy cao hơn. Từ đó giúp các cơ quan chức năng xác định được xu hướng, thay đổi của loại hình vi phạm, tội phạm này và đề ra các giải pháp, kế hoạch hành động hiệu quả hơn.

7.2. Khuyến nghị đối với các cơ quan thực thi pháp luật

Khuyến nghị 3: Tăng cường kỹ năng nhận dạng các loài ĐVHD

Dữ liệu thu thập được cho thấy trong nhiều vụ việc ĐVHD bị tịch thu chỉ được liệt kê chung như các loài chim, các loài rắn,... mà không phân biệt được chính xác là loài gì. Điều này dẫn đến thiếu dữ liệu khi phân tích chỉ số về các loài thường bị bắt giữ. Do đó, cán bộ trực tiếp phát hiện, bắt giữ nên có kỹ năng nhận dạng các loài ĐVHD để có thể nhanh chóng xác định loài ĐVHD bắt giữ. Đồng thời, điều này cũng giúp tiến trình giải quyết các vụ việc được nhanh chóng và hiệu quả.

Hiện nay, các cán bộ thực thi pháp luật có thể tìm hiểu về kỹ năng nhận diện loài ĐVHD thông qua các trang mạng trực tuyến hoặc ứng dụng trên điện thoại thông minh, ví dụ: công cụ “giamdinhloai” do WCS phát triển với phiên bản trực tuyến và ngoại tuyến. Công cụ này có các hướng dẫn giúp cán bộ thực thi pháp luật có thể nhận diện nhanh một số loài ĐVHD.

Nếu làm được điều này, các cán bộ thực thi pháp luật có thể xác định nhanh và chính xác các loài ĐVHD trong các vụ việc bắt giữ. Đồng thời, việc lập hồ sơ vi phạm sẽ nhanh chóng và hiệu quả hơn, từ đó rút ngắn thời gian xử lý vụ việc và đưa ra hình thức xử lý phù hợp.

Khuyến nghị 4: Tăng cường thực thi pháp luật dựa trên kết quả thống kê, phân tích

Bên cạnh việc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ phòng chống hành vi vi phạm liên quan đến ĐVHD, các cơ quan thực thi pháp luật nên sử dụng các kết quả, chỉ số thống kê, phân tích vi phạm về ĐVHD để xác định được phương thức thủ đoạn, quy luật hoạt động (điểm nóng, tuyến đường) của các đối tượng, đường dây, ổ nhóm. Từ đó, có thể xây dựng kế hoạch hành động thực thi pháp luật một cách hiệu quả, toàn diện.

Ở cấp Trung ương: các cơ quan chức năng thuộc bộ, ngành (Tổng cục, Cục hoặc tương đương) nên khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan địa phương cập nhật số liệu thường xuyên và thực hiện các nghiên cứu, thống kê, phân tích để có thể nắm bắt xu hướng, diễn biến tội phạm và cảnh báo kịp thời đến các cơ quan địa phương để phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời. Ngoài ra, các kênh thông tin quốc tế như: Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL), Tổ chức hải quan thế giới (WCO)... cũng là nguồn thông tin giá trị để tham khảo khi lên kế hoạch hoạt động, ứng phó, ngăn chặn.

Ở cấp địa phương: các lực lượng, cơ quan chuyên ngành như: Bộ đội biên phòng, Hải quan, Công an, Kiểm lâm, Quản lý thị trường... nên xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống các hành vi vi phạm về ĐVHD dựa trên các báo cáo, thống kê, phân tích, cảnh báo để đạt được hiệu quả tốt hơn. Ngoài ra, các cơ quan địa phương nên cập nhật số liệu, dữ liệu thường xuyên cho các cơ quan Trung ương.

Nếu làm được điều này, các cơ quan thực thi pháp luật sẽ làm gián đoạn hoạt động của nhiều mạng lưới tội phạm có tổ chức với nguồn lực thực thi pháp luật ít hơn và hiệu quả hơn./.

PHỤ LỤC

Mẫu thu thập dữ liệu

(Mẫu thu thập dữ liệu này do Cục 2, VKSNDTC phối hợp cùng WCS xây dựng và sử dụng để thu thập dữ liệu thông tin phục vụ xây dựng báo cáo này).

BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Xử lý vi phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD quý hiếm

I. Thông tin về đối tượng vi phạm

Họ tên:		Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ	Quốc tịch:
Ngày sinh:/...../.....	Nơi sinh:	Số CMND hoặc Hộ chiếu* ²¹	
Nơi cư trú (thường trú/tạm trú):			

II. Thông tin về tang vật và hành vi vi phạm

Tê giác	Loại hình ²² :	Số lượng:	Khối lượng:
	Hành vi: ☐ Săn bắt ☐ giết ☐ vận chuyển ☐ nuôi ☐ nhốt ☐ buôn bán		
Voi	Loại hình :	Số lượng:	Khối lượng:
	Hành vi: ☐ Săn bắt ☐ giết ☐ vận chuyển ☐ nuôi ☐ nhốt ☐ buôn bán		
Hổ	Loại hình :	Số lượng:	Khối lượng:
	Hành vi: ☐ Săn bắt ☐ giết ☐ vận chuyển ☐ nuôi ☐ nhốt ☐ buôn bán		
Tê tê	Loại hình :	Số lượng:	Khối lượng:
	Hành vi: ☐ Săn bắt ☐ giết ☐ vận chuyển ☐ nuôi ☐ nhốt ☐ buôn bán		
Rùa	Loại hình :	Số lượng:	Khối lượng:
	Hành vi: ☐ Săn bắt ☐ giết ☐ vận chuyển ☐ nuôi ☐ nhốt ☐ buôn bán		
Các loại khác	Loại hình :	Số lượng:	Khối lượng:
	Hành vi: ☐ Săn bắt ☐ giết ☐ vận chuyển ☐ nuôi ☐ nhốt ☐ buôn bán		
Ngày bắt giữ tang vật:/...../.....		Tên phương tiện*:	Biển kiểm soát*:
Nơi bắt giữ tang vật:		Địa điểm xuất phát:	Địa điểm dự kiến đến*:
Tên người, đơn vị, nhập khẩu/xuất khẩu*:		Tên người, đơn vị vận chuyển*:	
Cơ quan phát hiện, bắt giữ tang vật:		Cơ quan phối hợp bắt giữ tang vật:	

²¹ Những mục có dấu *: điền thông tin nếu có.

²² Loại hình gồm: còn sống/đông lạnh, thịt, sừng, ngà, cao, xương, sản phẩm chế tác, v.v.

III. Xử lý hành vi vi phạm

Xử lý hình sự

Quyết định khởi tố bị can: Số.....ngày :...../...../.....	Cơ quan khởi tố		
Hành vi bị khởi tố (Điều 190 BLHS): ☐ <i>Săn bắt</i> ☐ <i>Giết</i> ☐ <i>Vận chuyển</i> ☐ <i>Nuôi</i> ☐ <i>Nhốt</i> ☐ <i>Buôn bán</i>			
Cáo trạng truy tố: Số.....ngày :...../...../.....			
Bản án hình sự sơ thẩm: Số.....ngày :...../...../.....	☐ Miễn trách nhiệm hình sự		
	Hình phạt áp dụng:		
	<table border="1"> <tr> <td> Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính: </td> <td> Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung: </td> </tr> </table>	Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính:	Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung:
Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính:	Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung:		
Bản án hình sự phúc thẩm: Số.....ngày :...../...../.....	Hình phạt áp dụng:		
	<table border="1"> <tr> <td> Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính: </td> <td> Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung: </td> </tr> </table>	Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính:	Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung:
	Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính:	Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung:	
<table border="1"> <tr> <td> Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính: </td> <td> Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung: </td> </tr> </table>	Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính:	Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung:	
Hình phạt chính: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cải tạo KGG</i> ☐ <i>án treo</i> ☐ <i>tù có thời hạn.</i> Mức hình phạt chính:	Hình phạt bổ sung: ☐ <i>phạt tiền</i> ☐ <i>cấm đảm nhiệm chức vụ</i> ☐ <i>cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</i> Mức hình phạt bổ sung:		
Cơ quan đình chỉ:	Quyết định đình chỉ bị can: Số.....ngày :...../...../.....		
Lý do đình chỉ :			

Xử lý hành chính

Quyết định xử phạt hành chính Số.....ngày:...../...../.....	Cơ quan ra quyết định xử phạt:
Hành vi bị xử phạt ☐ <i>Săn bắt</i> ☐ <i>giết</i> ☐ <i>vận chuyển</i> ☐ <i>nuôi</i> ☐ <i>nhốt</i> ☐ <i>buôn bán</i>	Mức phạt:

Người lập phiếu

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ADF. 2013. Central Africa biodiversity conservation programme protecting Central Africa's elephants - *Chương trình bảo tồn đa dạng sinh học ở Trung Phi bảo vệ voi của Trung Phi*. http://www.afdb.org/fileadmin/uploads/afdb/Documents/Project-and-Operations/Multinational_-_Central_Africa_Biodiversity_Conservation_Programme_-_Protecting_Central_Africa%E2%80%99s_Elephants_-_Appraisal_Report.pdf.
- Agnew, D. J., J. Pearce, G. Pramod, T. Peatman, R. Watson, J. R. Beddington, and T. J. Pitcher. 2009. Estimating the worldwide extent of illegal fishing - *Ước tính mức độ đánh bắt cá phi pháp trên toàn thế giới*. PLoS ONE 4:e4570.
- CI. 2014. Wildlife trade and trafficking - *Thương mại và buôn bán ĐVHD*. <http://www.conservation.org/what/pages/wildlife-trade-and-trafficking.aspx>.
- CI, and FAO. 2002. Assessment of bushmeat trade during the annual closed season on hunting in Ghana - *Đánh giá thương mại buôn bán thịt thú rừng trong mùa cấm săn bắn ở Ghana*. (1/8 - 1/12/2001). <ftp://ftp.fao.org/docrep/fao/010/ai793e/ai793e00.pdf>.
- CITES. 2014. Trade database - *Cơ sở dữ liệu thương mại*. <http://trade.cites.org>.
- COMIFAC. 2012. Plan d'action sous-regional des pays de l'espace COMIFAC pour le renforcement de l'application des legislations nationales sur la faune sauvage (PAPECALF) 2012-2017 in PAPECALF, editor. Serie Politique. Commission des Forets d'Afrique Centrale (COMIFAC) - *Kế hoạch hành động tiểu vùng cho các nước COMIFAC nhằm tăng cường thực thi pháp luật về ĐVHD quốc gia (PAPECALF) 2012-2017 ở PAPECALF. Tập tài liệu chính trị. Ủy ban rừng Trung Phi (COMIFAC)*. <http://www.cites.org/common/com/sc/62/F62-30.pdf>.
- Crookes, D. J., N. Ankudey, and E. J. Milner-Gulland. 2005. The value of a long-term bushmeat market dataset as an indicator of system dynamics. *Environmental Conservation* 32:333-339 - *Giá trị của tập dữ liệu thị trường thịt thú rừng lâu dài như là một chỉ số về động lực của hệ thống. Bảo tồn môi trường* 32:333-339.
- DEFRA. 2014. Illegal Wildlife Trade Challenge Fund. Guidance notes. *Quỹ Thách thức buôn bán ĐVHD phi pháp. Văn bản Hướng dẫn*. https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/324290/illegal-wildlife-trade-challenge-fund-guidance.pdf, Penicuik, UK.
- Dupain, J., J. Nackoney, J. M. Vargas, P. J. Johnson, M. A. Farfan, M. Bofaso, and J. E. Fa. 2012. Bushmeat characteristics vary with catchment conditions in a Congo market. *Biological Conservation* 146:32-40 - *Đặc tính của thịt thú rừng thay đổi theo điều kiện lưu vực tại thị trường Congo. Bảo tồn sinh học* 146:32-40.
- ENV. 2016. The Penal Code Revision: A wildlife protection milestone for Vietnam - *Sửa đổi BLHS: Cột mốc trong công tác bảo vệ ĐHVD của Việt Nam*.

https://www.envietnam.org/images/News_Resources/Publication/Feb-2-2016-Penal-Code-Revision.pdf

GRASP. 2014. Great Apes Survival Partnership Overview - *Tổng quan về đối tác sống còn cho loài tinh tinh khổng lồ.*

http://dl.dropboxusercontent.com/u/13973491/GRASP_PROFILE%20fa.pdf.

ICCWC. 2016. International Consortium on Combating Wildlife Crime. Indicator Framework for wildlife and forest crime. *Hiệp hội quốc tế chống tội phạm về ĐVHD. Khung chỉ số phạm tội về ĐVHD và phạm tội lâm nghiệp.*

https://cites.org/sites/default/files/eng/prog/iccwc/E-ICCWC-Ind-FW-Assessment_guidelines_and_template_clickable-final.pdf

Interpol. 2013. Project Web. An investigation into the ivory trade over the internet within the European Union - *Trang chủ dự án. Một cuộc điều tra buôn bán ngà voi trên internet trong Liên minh châu Âu.* <http://www.ifaw.org/sites/default/files/Project%20Web%20-%20PUBLIC.pdf>.

Interpol. 2014. Project Wisdom. <http://www.interpol.int/Crime-areas/Environmental-crime/Projects/Project-Wisdom>.

Milliken, T. 2014. Illegal trade in ivory and rhino horn: An assessment report to improve law enforcement under the wildlife TRAPS project. *Buôn bán ngà voi và sừng tê giác bắt hợp pháp: Báo cáo đánh giá để cải tiến việc thực thi pháp luật trong dự án ĐVHD TRAPS.* <http://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1865/W-TRAPS-Elephant-Rhino-report.pdf>.

Nellemann, C., Henriksen, R., Raxter, P., Ash, N., Mrema, E. (Eds). 2014. The Environmental Crime Crisis – Threats to Sustainable Development from Illegal Exploitation and Trade in Wildlife and Forest Resources. UNEP - GRID-Arendal, 2014 - *Khủng hoảng tội phạm môi trường - Mối đe dọa đối với sự phát triển bền vững từ việc khai thác và buôn bán trái phép tài nguyên rừng và ĐVHD, UNEP - GRID-Arendal, 2014.*

Ntiamoa-Baide, Y. 1997. Wildlife and food security in Africa. FAO Conservation Guide 33. Food and Agriculture Organization of the United Nations - *ĐVHD và an ninh lương thực tại châu Phi. Hướng dẫn bảo tồn số 33 của FAO. Tổ chức Lương thực và Môi trường Liên Hiệp Quốc.* <http://www.fao.org/docrep/W7540E/w7540e00.htm>.

Rosero, O. R. 2010. An analysis of the law enforcement chain in the Eastern Tropical Pacific Seascape - *Phân tích chuỗi thực thi pháp luật tại Eastern Tropical Pacific Seascape.* http://www.wildaid.org/sites/default/files/resources/Law%20Enforcement%20Chain%20ETPS_0.pdf.

Scharf, K., A. Fine, and N. Odonchimeg. 2010. Strategies for enforcing wildlife trade regulations in Ulaanbaatar. Mongolia Discussion Papers. East Asia and Pacific

Sustainable Development Department, World Bank - *Những chiến lược thực thi các quy định thương mại về ĐVHD ở Ulaanbaatar. Mông Cổ . Tài liệu Thảo luận. Ban Phát triển bền vững Đông Á và Thái Bình Dương, Ngân hàng Thế giới.*

<http://documents.worldbank.org/curated/en/2010/03/14785380/mongolia-strategies-enforcing-wildlife-trade-regulations-ulaanbaatar>, Washington, DC.

Sharma, K., B. Wright, T. Joseph, and N. Desai. 2014. Tiger poaching and trafficking in India: Estimating rates of occurrence and detection over four decades. *Biological Conservation* 179:33-39. *Săn trộm và buôn bán Hổ ở Ấn độ: Ước tính tỉ lệ diễn ra và phát hiện qua 4 thập kỷ. Bảo tồn Sinh thái* 179:33-39.

TRAFFIC. 2008. What's driving the wildlife trade? A review of expert opinion on economic and social drivers of the wildlife trade and trade control efforts in Cambodia, Indonesia, Lao PDR and Vietnam. East Asia and Pacific Region Sustainable Development Discussion Papers. East Asia and Pacific Region Sustainable Development Department, World Bank - *Điều gì đang thúc đẩy buôn bán ĐVHD? Đánh giá ý kiến chuyên gia về các yếu tố kinh tế và xã hội của hoạt động buôn bán ĐVHD và kiểm soát thương mại ở Campuchia, Indonesia, Lào và Việt Nam. Tài liệu thảo luận phát triển bền vững khu vực Đông Á và Thái Bình Dương. Ban Phát triển bền vững khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, Ngân hàng Thế giới.* <http://portals.iucn.org/library/node/9612>, Washington, DC.

UNDP. 2007. Final Evaluation of the Cardamom Mountains Protected Forest and Wildlife Sanctuaries Project - *Đánh giá hoàn tất núi Thảo quả Dự án lãnh địa của ĐVHD và bảo vệ Rừng.*

<http://erc.undp.org/evaluationadmin/downloaddocument.html?docid=1552>.

UNODC. 2012. Wildlife and forest crime analytic toolkit. United Nations - *Bộ công cụ phân tích tội phạm với rừng và ĐVHD. Liên Hiệp Quốc.*

http://www.cites.org/eng/resources/pub/Wildlife_Crime_Analytic_Toolkit.pdf, New York.

UNODC. 2013. Transnational Organized Crime in East Asia and the Pacific. United Nations - *Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia ở Đông Á và Thái Bình Dương. Liên Hiệp Quốc.* https://www.unodc.org/documents/data-and-analysis/Studies/TOCTA_EAP_web.pdf

USAID. 2015. Elizabeth Lauck. Measuring Impact – Summary of Indicators for Combating Wildlife Trafficking - *Đo lường tác động - Tóm tắt các chỉ số chống buôn bán ĐVHD.* http://pdf.usaid.gov/pdf_docs/PA00KJRB.pdf

USDOJ. 2015. Efforts to combat wildlife trafficking at the Department of Justice - *Nỗ lực chống buôn bán ĐVHD tại Bộ Tư pháp.* <http://www.justice.gov/enrd/6329.htm>.

USFWS. 2011. Office of Law Enforcement Strategic Plan 2011 – 2015 Protecting our wildlife and plant resources - *Văn phòng Kế hoạch Chiến lược Thực thi Luật 2011 - 2015*

Bảo vệ nguồn DVHD và thực vật của chúng ta. <http://www.fws.gov/le/pdf/OLE-Strategic-Plan.pdf>. U.S. Fish and Wildlife Service.

Việt Nam News. 2016. PM issues directive on illegal wildlife trade. 23, September 2016 - *Thủ tướng chỉ thị về chống buôn bán DVHD bất hợp pháp.* 23-9-2016. <http://vietnamnews.vn/environment/343190/pm-issues-directive-on-illegal-wildlife-trade.html>

WCO. 2007. World Customs Organization SAFE Framework of Standards to Secure and Facilitate Global Trade - *Tổ chức Hải quan thế giới SAFE Khung tiêu chuẩn để đảm bảo và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại toàn cầu.* http://www.wcoomd.org/en/topics/facilitation/instrument-and-tools/tools/safe_package.aspx.

WCS. 2014. Indonesia's wildlife crimes unit - *Đơn vị chống buôn bán DVHD của In-đô-nê-sia.* <http://www.wcs.org/conservation-challenges/natural-resource-use/hunting-and-wildlife-trade/indonesias-wildlife-crimes-unit.aspx>.

Weinbaum, K. Z., J. S. Brashares, C. D. Golden, and W. M. Getz. 2013. Searching for sustainability: are assessments of wildlife harvests behind the times? *Ecology Letters* 16:99-111 - *Tìm kiếm tính bền vững: liệu những đánh giá về khai thác DVHD có chậm không? Tài liệu sinh thái học* 16:99-111.

WildAid. 2014. Rhino horn demand. *Nhu cầu sừng tê giác.* <http://www.wildaid.org/sites/default/files/resources/WEBReportRhinoHornDemand2014.pdf>.

Wingard, J. R., and P. Zahler. 2006. Silent steppe: The illegal wildlife trade crisis in Mongolia. *Mongolia Discussion Papers, East Asia and Pacific Environment and Social Development* - *Thảo nguyên im lặng: Cuộc khủng hoảng buôn bán DVHD bất hợp pháp ở Mông Cổ. Nội dung thảo luận của Mông Cổ, Đông Á và môi trường Thái Bình Dương và phát triển xã hội.* <http://documents.worldbank.org/curated/en/2006/07/7493781/mongolia-silent-steppe-illegal-wildlife-trade-crisis>. World Bank, Washington, D.C.

WWF. 2014. Tackling illegal wildlife trade in the Eastern Himalayas - *Đấu tranh với nạn buôn bán DVHD bất hợp pháp ở phía Đông dãy Himalaya.* http://assets.worldwildlife.org/publications/332/files/original/Tackling_Illegal_Wildlife_Trade_in_the_Eastern_Himalayas.pdf?1345732906.

Zeller, D., P. Rossing, S. Harper, L. Persson, S. Booth, and D. Pauly. 2011. The Baltic Sea: estimates of total fisheries removals 1950–2007. *Fisheries Research* 108:356-363 - *Biển Baltic: ước tính tổng lượng thủy sản đã bị đánh bắt 1950–2007. Nghiên cứu thủy sản* 108:356-363.